BRU 1ST GRADE STUDENTS
SCIENCE TEXT

1. BRU 1ST GRADE STUDENTS
SCIENCE TEXT

2.

CHOÂIQ CŨAI RIEN

372.959

Phần Học Sinh

RIEN TẼ

PALOĂNG CUTẼQ

Em Tìm-Hiểu Khoa-Học Cho Các Sắc-Tộc

LỚP MUO

Lớp Một

PUBLICATIONS COP
DO NOT REMO

Trung-Tâm Học-Liệu
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản
1971

372.959

372.959
bru35

CHOÂIQ CŨAI RIEN
Phần Học Sinh (tiếng Brũ)
Tỉnh: Quảng Trị

RIEN TỄ PALOÕNG CUTỄQ

Em Tìm-Hiểu Khoa-Học Cho Các Sắc-Tộc

MFU 9441

First grade student's Science text

LỚP MUOI
Lớp Một

Trung-Tâm Học-Liệu
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản
1971

Lần thứ nhứt, 1971: 5,000 cuốn

Ấn-hành trong khuôn-khổ chương-trình hợp-tác giữa

Bộ Giáo-Dục
Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc
Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học
Cơ-Quan Phát-Triển Quốc-Tế Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

LỜI TỰA

Cuốn sách này đã soạn dựa theo cách trình-bày và nội-dung của cuốn Khoa-Học bằng tiếng Việt do Bộ Giáo-Dục xuất-bản.

Một vài sửa đổi nhỏ đã được thực-hiện trong các bài học để những tài-liệu được thích-hợp với văn-hóa của các sắc dân thiểu số.

Khi soạn cuốn sách này chúng tôi giả định rằng các học sinh đã biết đọc và viết tiếng mẹ đẻ.

Mặc dầu học sinh không bị bắt buộc phải đọc tiếng Việt trong cuốn Khoa-Học lớp một, chúng tôi đã viết các bài học bằng hai thứ tiếng, để giáo viên có thể đọc các bài tiếng Việt cho học sinh nghe. Bằng cách này, học sinh sẽ được thực hành thêm về chữ Việt đang học trong lớp nói Việt ngữ.

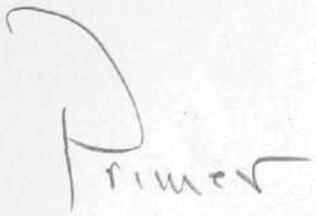

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Những sách giáo khoa song ngữ ở bậc tiểu học được soạn thảo trong chương trình của Bộ Giáo-Dục dành riêng cho các trường Sắc tộc.

Mục đích của những sách này là để bổ túc việc dạy tiếng sắc tộc ở lớp Vỡ Lòng, đồng thời để chuyển sang việc học quốc ngữ tại các lớp trên ở bậc tiểu học. Những sách này còn giúp ích cho học sinh học hỏi một cách hiệu quả hơn.

Đề tài trong sách được dịch theo đề tài trong chương trình tiếng Việt, nhưng những hình vẽ đã được vẽ lại và những bài giảng cũng được thay đổi để phù-hợp với phong tục tập quán của đồng bào Sắc tộc.

Ở lớp Một (lớp Năm cũ) học sinh sẽ đọc bài bằng tiếng mẹ để rồi giáo viên sẽ đọc bằng tiếng Việt cho chúng nghe. Ở lớp Hai, học sinh sẽ bắt đầu tập đọc bằng tiếng Việt rồi dần dần chúng có thể đọc những bài ấy một mình.

Trương Văn Đức

Giám-Đốc Nha Tiểu-Học
và GDCĐ

PARNAI ATÕNG TẼ NGÊ RIEN

RANÁQ I

Cũai Cớp Charán Cóq Bữn Ntrốu Yốn Tamoong?

1. Cha crơng o chái toâr 14
2. Dũ thữ charán cóq cha 16
3. Cũai hái nguaiq dõq 20
4. Dũ thữ charán cóq nguaiq dõq 22
5. Máh thữ charán õt tâng aluang 24
6. Cũai õt tâng põng cutẽq 26
7. Cũai õt tâng dống 28
8. Máh thữ charán õt põng cutẽq 30
9. Máh thữ charán õt pưn cutẽq 32
10. Máh thữ charán õt pưn dõq 34
11. Rien loah 36

RANÁQ II

Aluang Aloai Crái Samữ Cóq Bữn Ntrốu Yốn Tamoong?

12. Aluang aloai crái samữ cóq bữn cutẽq o. 40
13. Aluang aloai crái samữ cóq bữn cutẽq o (tapun ẽn) 42
14. Aluang aloai crái samữ cóq bữn tráh poang o 44
15. Ốc chóh cóq bữn dõq 46
16. Nheq aluang aloai crái samữ cóq bữn dõq 48
17. Rien loah 50

RANÁQ III

Dõq Cớp Máh Crơng Lêng

18. Díng dang dưoiq tâng dõq 54
19. Sa-ữi crơng dưoiq tâng dõq 56
20. Sa-ữi crơng tõ bữn dưoiq tâng dõq . . 58
21. Rien loah 60

RANÁQ IV

Paloõng

22. Moat mandang 64
23. Hang moat mandang 66
24. Poang moat mandang 70
25. Moat mandang cheq khoiq ngêt chơ . . . 74
26. Moat mandang ngêt cớp chõn tarup . . . 76
27. Moat mandang toâng 78
28. Cốc cutẽq hái õt lứq toâr 80
29. Cốc cutẽq hái õt lứq vứl 82
30. Rliang casâi 84
31. Rliang casâi lứq vứl 86
32. Rliang casâi muoi béq sâng, cớp rliang casâi khoiq cheq cloiq 88
33. Roâp mantõr lứq vứl tê 90
34. Mantõr poang 92
35. Acán lahởi õt lavíng pẽr hái 94
36. Dõq sarlốc cớp acán lahởi 96
37. Ramứl 98
38. Ramứl cloc cớp ramứl cữm 100
39. Mia 102
40. Rien loah 104

RANÁQ V

Catữ

41. Catữ phữac 108
42. Catữ phữac (tapun ễn) 110
43. Catữ mia 114
44. Catữ mia (tapun ễn) 116
45. Catữ ranal 118
46. Catữ ranal (tapun ễn) 120
47. Catữ sapoat 122
48. Catữ sapoat (tapun ễn) 124
49. Catữ sapua 126
50. Catữ sapua (tapun ễn) 128
51. Catữ sangễt 130
52. Catữ sangễt (tapun ễn) 132
53. Rien loah 136

RANÁQ VI

Yơ

54. Yơ 142
55. Muoi lám yơ 145
56. Roâp muoi lám yơ bữn ntrốu 148
57. Yơ cớp phữt 152
58. Nhêng yơ 156
59. Nhêng yơ cớp phữt 160
60. Achỗn samữ muoi lám yơ 164
61. Pâc lứt 168
62. Lứt casâi 172
63. Nhêng lứt 177
64. Rien loah 180

M Ụ C - L Ụ C

CHƯƠNG I

Người và Vật Cần Gì Để Sống?

Trang

1. Ăn khỏe chóng lớn 14
2. Loài vật cần ăn 16
3. Người ta uống nước 20
4. Loài vật cần uống 22
5. Loài vật ở trên cây 24
6. Người ở trên mặt đất 26
7. Người ở trong nhà 28
8. Loài vật ở trên mặt đất 30
9. Loài vật ở dưới đất 32
10. Loài vật ở dưới nước 34
11. Bài ôn 36

CHƯƠNG II

Cây Cần Gì Để Sống?

12. Cây cần đất mầu 40
13. Cây cần đất mầu (tiếp theo) 42
14. Cây cần ánh sáng 44
15. Hạt cần nước 46
16. Cây cần nước 48
17. Bài ôn 50

CHƯƠNG III
Nước và Các Chất Đặc

18. Đường tan trong nước 54
19. Nhiều chất tan trong nước 56
20. Nhiều chất không tan trong nước . . . 58
21. Bài ôn 60

CHƯƠNG IV
Trời

22. Mặt trời 64
23. Khí nóng mặt trời 66
24. Ánh sáng mặt trời 70
25. Mặt trời ở chân trời 74
26. Mặt trời mọc lặn 76
27. Mặt trời buổi trưa 78
28. Trái đất ta ở rất lớn 80
29. Trái đất hình tròn 82
30. Mặt trăng 84
31. Trăng rằm 86
32. Trăng khuyết, trăng lưỡi liềm 88
33. Sao hình tròn 90
34. Sao sáng 92
35. Không khí ở chung quanh ta 94
36. Nước lẫn vào không khí 96
37. Mây 98
38. Mây trắng, mây đen 100
39. Mưa 102
40. Bài ôn 104

CHƯƠNG V
Mùa

41. Mùa nắng 108
42. Mùa nắng (tiếp theo) 110
43. Mùa mưa 114
44. Mùa mưa (tiếp theo) 116
45. Mùa xuân 118
46. Mùa xuân (tiếp theo) 120
47. Mùa hạ 122
48. Mùa hạ (tiếp theo) 124
49. Mùa thu 126
50. Mùa thu (tiếp theo) 128
51. Mùa đông 130
52. Mùa đông (tiếp theo) 132
53. Bài ôn 137

CHƯƠNG VI
Thì Giờ

54. Giờ 143
55. Đồng-hồ 145
56. Mặt đồng-hồ 149
57. Giờ, phút 153
58. Xem giờ 157
59. Xem giờ, phút 161
60. Lên dây đồng-hồ 164
61. Bóc lịch 169
62. Tờ lịch tháng 172
63. Coi lịch 177
64. Bài ôn 181

RANÁQ MUOI

Chương I

CŨAI CỚP CHARÁN CÓQ BỮN

NTRỚU YỖN TAMOONG?

Người Và Vật Cần Gì Để Sống?

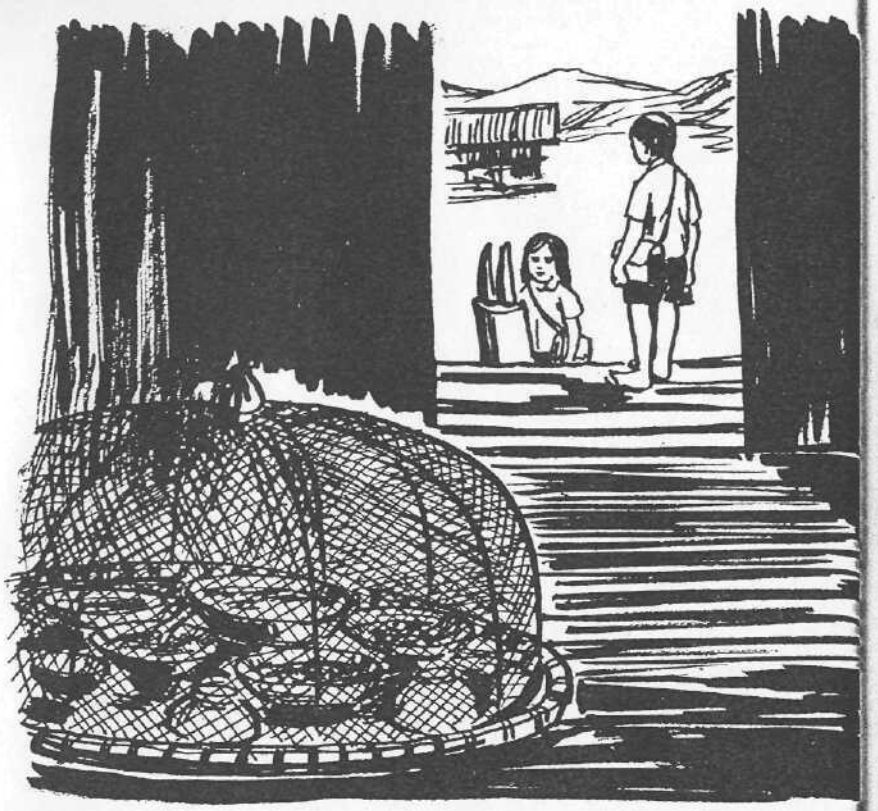

1. CHA CRƠNG O CHÁI TOÂR

Ăn Khỏe Chóng Lớn

"Cứq panhieih púng chơ."

"Em đói rồi."

Mpiq atỗng:

"Con cha yỗn chái toâr."

"Máh con cha tữm palâi aluang ễn."

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Mới yoc ễ cha palâi aléq?

Má bảo: "Con ăn cho chóng lớn."
"Các con ăn thêm trái cây."

Em Làm, Em Chơi
Em thích ăn những trái nào?

2. DŨ THỮ CHARÁN CÓQ CHA

Loài Vật Cần Ăn

Acho con pu tóh mpiq.

Chó con bú.

Chớm mpiq asiem yỗn con.

Chim mẹ mớm cho con.

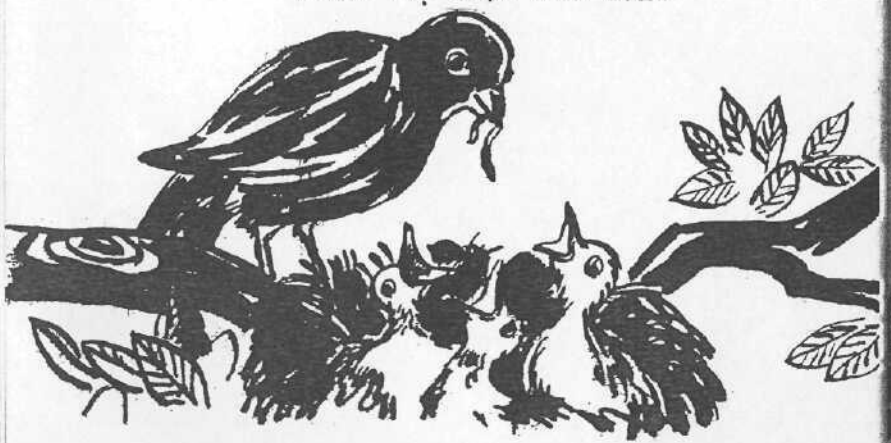

Nheq máh crơng charán chuaq cha.

Loài vật kiếm mồi.

Mpiq Miq sanua táq ntrủu?

Má Mỹ đang làm gì?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Cũai bán máh con aléq?

Máh con aléq chuaq cha na bỗq?

Em Làm, Em Chơi

Người nuôi những con nào?

Những con nào kiếm mồi lấy?

3. CŨAI HÁI NGUAIQ DỠQ

Người Ta Uống Nước

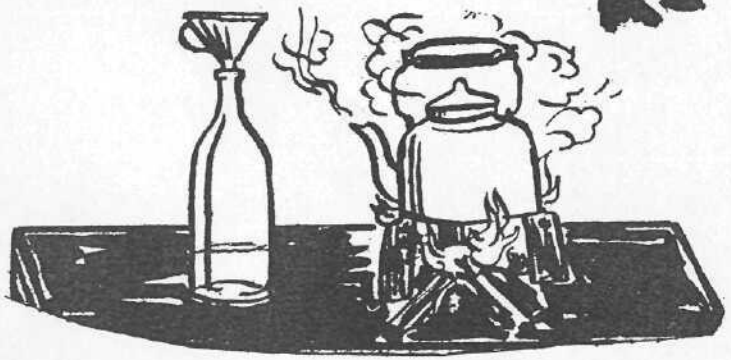

Tôaq khlac, hái nguaiq dỡq.

Miq nguaiq dỡq tacooq sarloac.

Khi khát, ta uống nước.
Mỹ uống nước lọc đun sôi.

Alới ki nguaiq dỡq ntrốu?

Người ta đang uống nước gì?

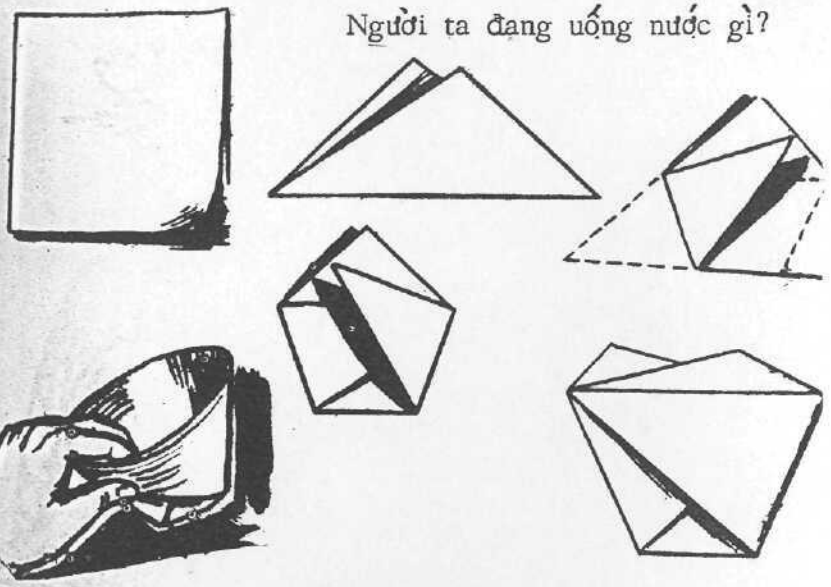

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Puai mul pachĩr, ĩt choâiq catông táq li dỡq nguaiq dỡq.

Em Làm, Em Chơi
Theo hình vẽ, lấy giấy
gấp cái ly để uống nước

4. DŨ THỮ CHARÁN CÓQ NGUAIQ DỠQ

Loài Vật Cần Uống

Ntruoi con sanua táq ntrứu?

Gà con đang làm gì?

Tariac ntroŏq sanua nguaiq dỡq ỡt nléq?

Trâu bò đang uống nước ở đâu?

Chớm cuchĩt cỗ ốq dỡq nguaiq.

Chim chết vì không có nước uống.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Sanhữ yỗn chớm nguaiq dỡq cu rangái.

Em Làm, Em Chơi
Nhớ cho chim uống nước mỗi ngày.

5. MÁH THỮ CHARÁN ỚT TÂNG ALUANG

Loài Vật Ở Trên Cây

Bữn sỗh chớm sau-rau tâng aluang.

Có tổ sáo trên cây.

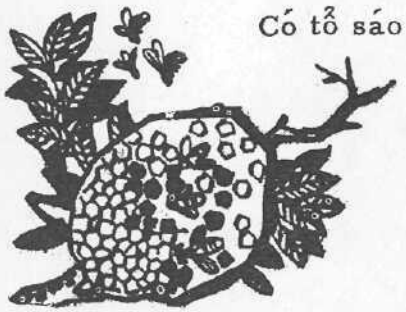

Sỗh crọt.

Tổ ong.

Sỗh prưi.

Tổ sâu.

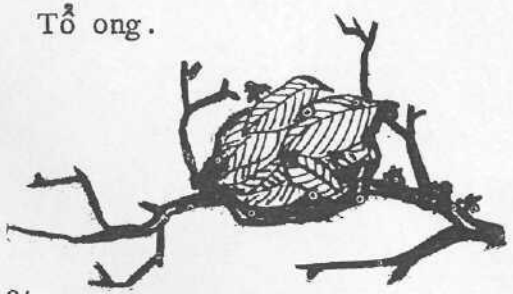

Sỗh samữiq.

Ổ kiến.

Bữn prưi ớt tâng clống nỡm aluang.

Có sâu ở trong thân cây.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ
Ĩt chíq abễng sỗh prưi,
chơ cachĩt chíq án.
Cớp hing chóq dỡq nsễng
tâng rabốc prưi yỗn
samữiq puai nsễng ki cha
chíq prưi.

Em Làm, Em Chơi
Bứt cành có tổ sâu và bắt sâu.
Rỏ mỡ nước vào lỗ sâu để kiến đến bắt sâu.

6. CŨAI ỚT TÂNG PỚNG CUTẼQ

Người Ở Trên Mặt Đất

Cũai hái patứng dống pỡng cutẽq.

Người ta cất nhà trên mặt đất.

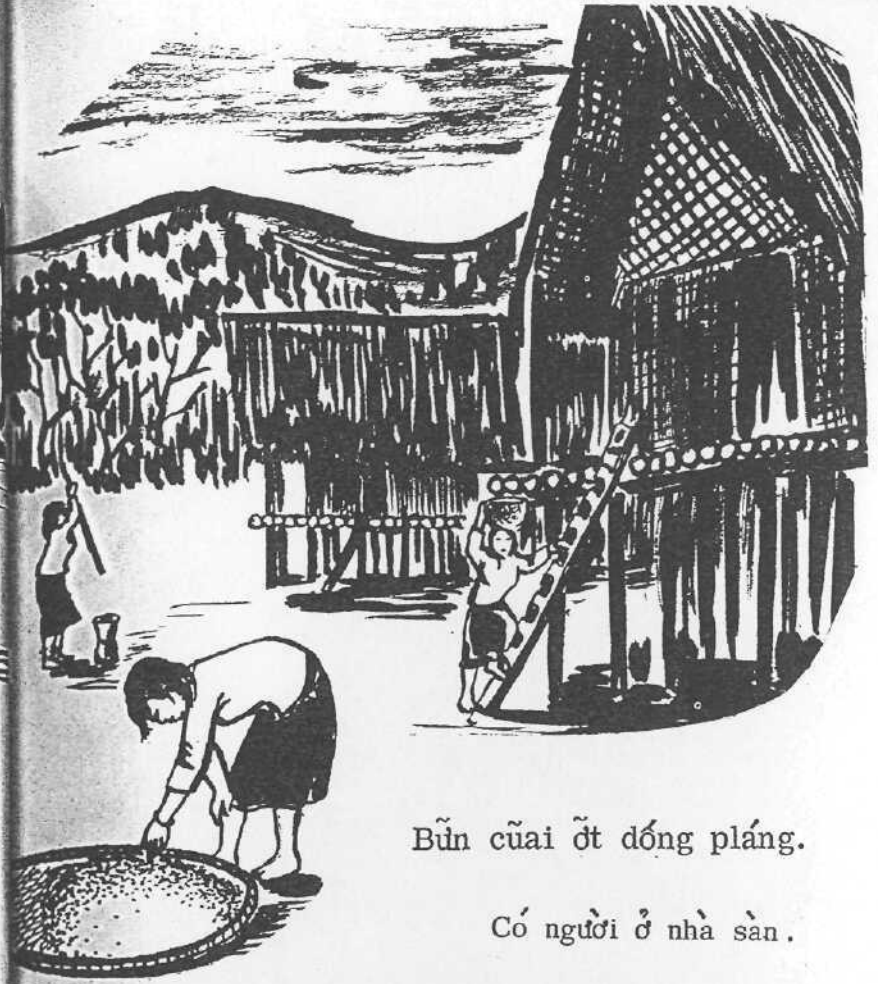

Bữn cũai ớt dống pláng.

Có người ở nhà sàn.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Mới pachĩr cớp alĩ santứm riang dống mới yoc ẽ bữn.

Em Làm, Em Chơi
Vẽ và tô màu kiểu nhà mà em thích.

7. CŨAI ỚT·TÂNG DỐNG

Người Ở Trong Nhà

Miq cốp Lê tỡ bữn yữr.

Lê pai neq:

"A-ễm mut lơiq tâng dống.

Phữac lứq yáng tiah."

Mỹ và Lê không bị ướt.
Lê nói: "Em vào trong nhà chơi cho khỏi nắng."

Sadâu, Miq cốp Lê bếq tâng clống dống.

Ban đêm, Lê, Mỹ ngủ trong nhà.

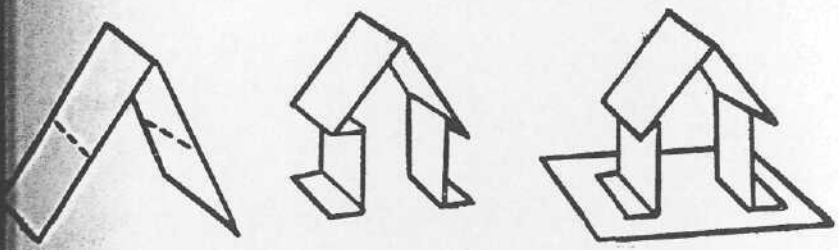

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Puai mul sanốq nâi tê, táq dống yỗn carnễn rup ớt.

Em Làm, Em Chơi

Theo hình, gấp bìa làm nhà cho búp-bê.

8. MÁH THŨ CHARÁN ỚT PỚNG CUTẼQ

Loài Vật Ở Trên Mặt Đất

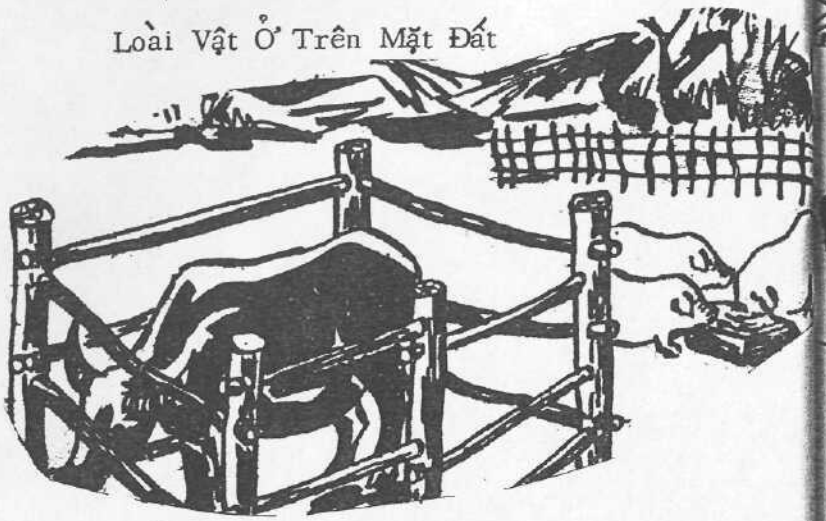

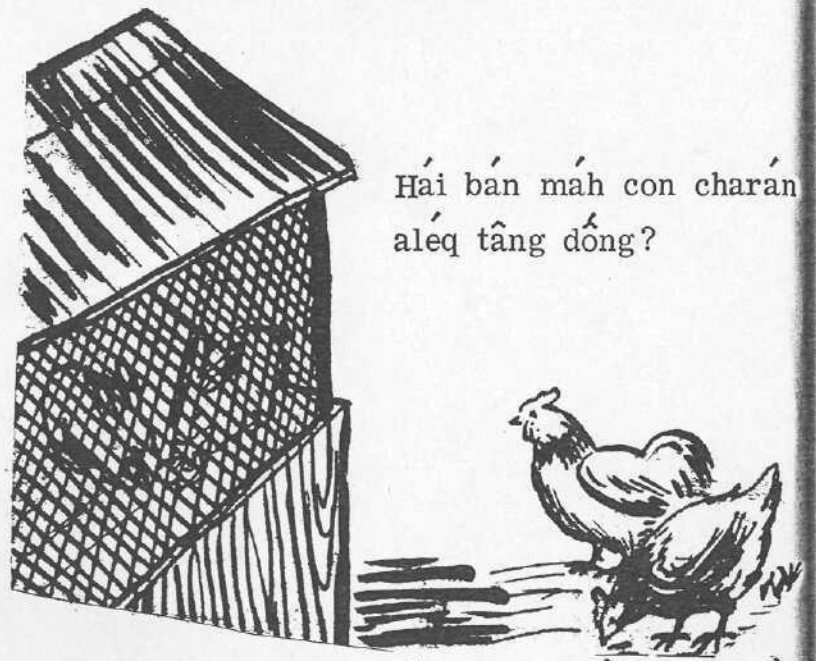

Hái bán máh con charán aléq tâng dống?

Ta nuôi những con vật nào trong nhà?

Atia, cungan, cungõq ớt nléq?

Vịt, ngan, ngỗng ở đâu?

Máh con charán nâi ớt tâng arưih.
Chống ớt yáng tiah vil.

Những con vật này ở trong rừng.
Chúng ở ngoài trời.

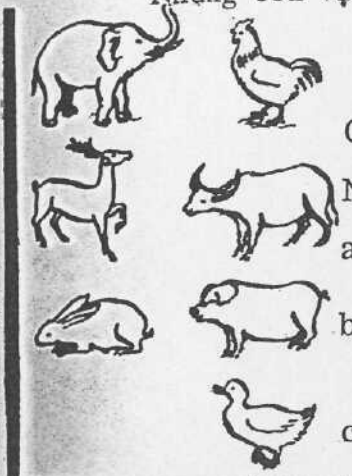

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Nhêng mul cớp pai:

a) Máh con charán ma hái bán tâng cuaq.

b) Máh con charán ma hái bán, máh ớt yáng tiah vil.

c) Máh con charán ớt tâng arưih.

Em Làm, Em Chơi

Xem tranh, kể:

a) những con vật mà ta nuôi trong chuồng.

b) những con vật mà ta nuôi, nhưng sống ngoài trời.

c) những con sống trong rừng.

9. MÁH THỮ CHARÁN ỠT PƯN CUTẼQ

Loài Vật Ở Dưới Đất

Cusân.

Con rắn.

Cunái.

Con chuột.

Sapiac.

Con chồn.

Máh con charán nâi ỡt pưn cutẽq.

Những con vật này ở dưới đất.

Ariang cloc ỡt pưn chũah.

Con dã tràng.

Lũi.

Con giun.

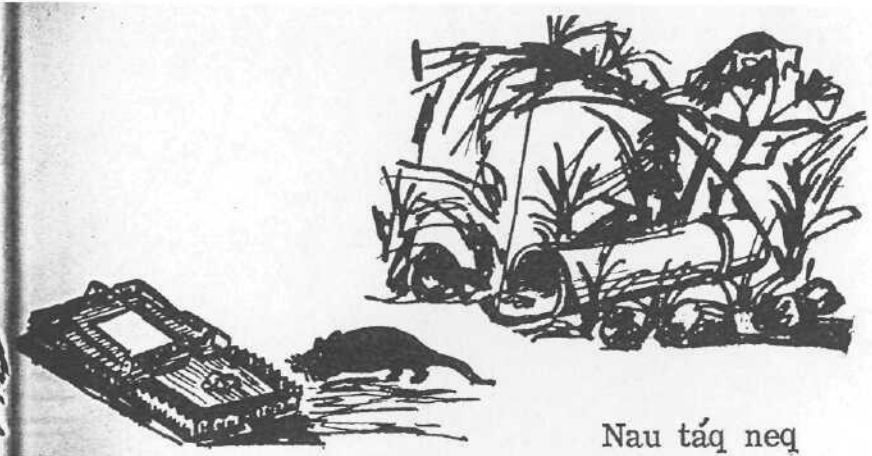

Nau táq neq

yỗn cunái loỡh, khân yoc ẽ chuat aru.

Người ta bắt chuột, theo cách này.

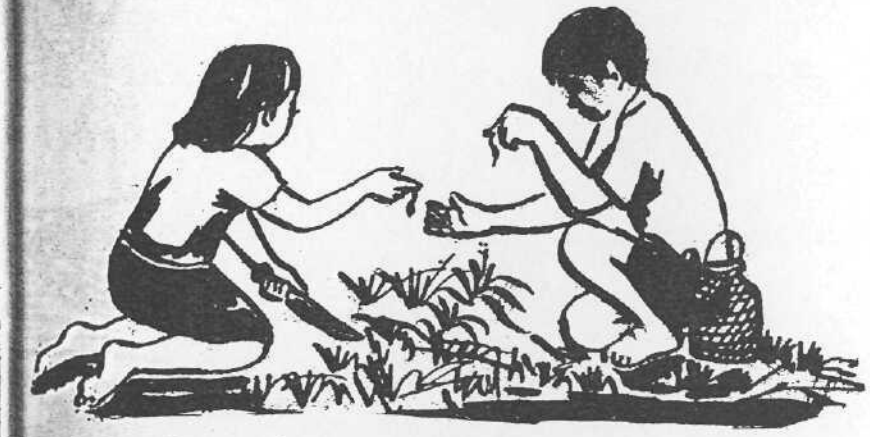

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Píq cutẽq ỡt tâng rô, ĩt lũi tabáih sĩaq.

Em Làm, Em Chơi
Đào đất ở vườn bắt giun câu cá.

10. MÁH THỮ CHARÁN ỠT PƯN DỠQ

Loài Vật Ở Dưới Nước.

Sĩaq tamoong pưn dỡq.

Cá sống dưới nước.

Asuom, ariang, sĩaq múc,
sĩaq achĩang ỡt pưn dỡq.

Tôm, cua, bạch tuộc, cá voi ở dưới nước.

Nau yoc ễ cỡp asuom cớp sĩaq,
táq sanỗq nai tê.

Người ta bắt tôm cá....cách này.

Vi nỗq asuom cớp sĩaq nâi cuchĩt?

Tại sao tôm cá bị chết?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Khân dống a-ễm ma bữn sĩaq tâng hỗp kếng,
ki pláih dỡq puai mul nâi.

Em Làm, Em Chơi
Nếu nhà em có hồ cá,
thay nước theo hình vẽ.

11. RIEN LOAH

Bài Ôn

Nheq tữh cũai dốq
táq ntrớu?

Mọi người đang làm gì?

Máh con charán aléq dốq
cha yáng tiah nchốh?

Những con vật nào đang ăn
ngoài sân?

Tariac ntroŏq dốq cha ntrớu?

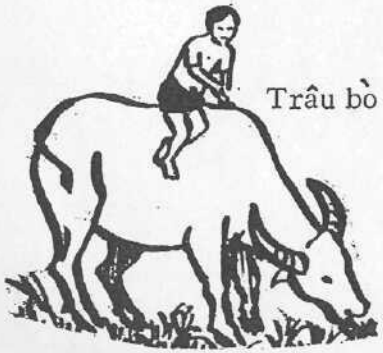

Trâu bò đang ăn gì?

Hỗi léq cũai hái nguaiq dỡq?

Khi nào người ta uống nước?

Tariac ntroŏq dốq
táq ntrớu?

Trâu bò đang làm gì?

Máh cũai chiang dốq táq ntrớu?

Mấy người thợ đang làm gì?

Vi nốq cũai hái cóq táq dống?

Tại sao người ta cần làm nhà?

Tâng aluang bứn sỗh ntrớu?

Trên cây có tổ gì?

Con ntrớu lôi pứn dỡq?

Con gì bơi dưới nước?

Atia dốq táq ntrớu?
Lũi ỡt nléq?

Vịt đang làm gì? Giun ở đâu?

RANÁQ II

Chương II

ALUANG ALOAI CRÁI SAMŨ CÓQ BŨN NTRỚU YỖN TAMOONG?

Cây Cần Gì Để Sống?

12. ALUANG ALOAI CRÁI SAMŨ CÓQ BŨN CUTẼQ O

Cây Cần Đất Mầu

Miq bỗc chũah chóh
aluang piar yỗn cỡt nêuq.
Mỹ bốc cát trồng cây.

Lê ĩt cutẽq o chóh aluang piar yỗn nêuq.

Lê lấy đất mầu trồng cây.

Aluang nâi ramoong o cớp bũn piar.

Cây này xanh tốt và có bông.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt cutẽq lứq cheq taling (tở la amống) yoc ẽ yỗn aluang piar ma cỡt o.

Em Làm, Em Chơi
Lấy đất mùn ở cạnh cống rãnh (hoặc ở bờ ao) về trồng cây.

13. ALUANG ALOAI CRÁI SAMŨ CÓQ BŨN CUTẼQ O (Tapun ẽn)

Cây Cần Đất Mầu (tiếp theo)

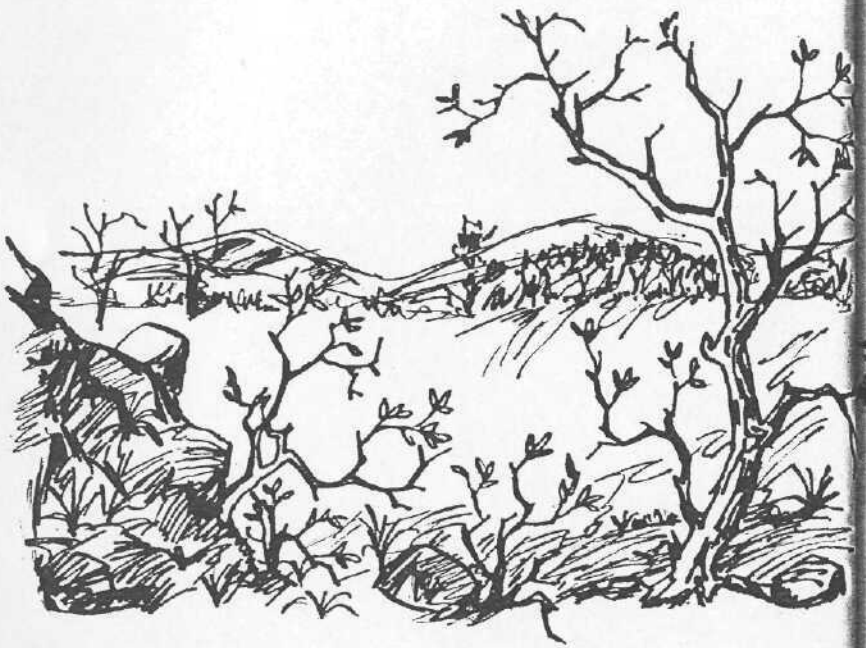

Máh aluang nâi cro toâr vi ốq cutẽq o.

Những cây này chậm lớn vì thiếu đất mầu.

Rô cớp nia bũn sa-ũi cutẽq o.

Aluang aloai crái samũ nốq án dáh tâng ki?

Hái yoc lứq cutẽq ki ma cỡt o,

ki hái phái chóq phốn.

Vườn, vuộng nhiều đất mầu.

Cây cỏ ở đó thế nào?

Ta bón phân vườn, ruộng cho đất thêm mầu.

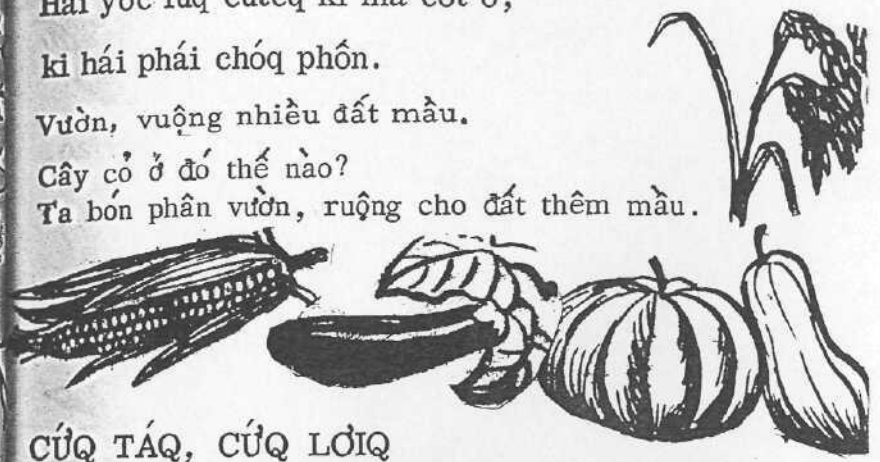

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt aluang mbỡiq dáh cheq rana,

ki dũng achu chóh tầng adéh bũn

cutẽq o.

Nỡ pra aluang cỡt nốq?

Em Làm, Em Chơi

Đánh một cây nhỏ ở lề đường đem trồng vào chậu có đất mầu. Một ít lâu sau, cây đó ra sao?

14. ALUANG ALOAI CRÁI SAMŨ CÓQ BŨN TRÁH POANG O

Cây Cần Ánh Sáng

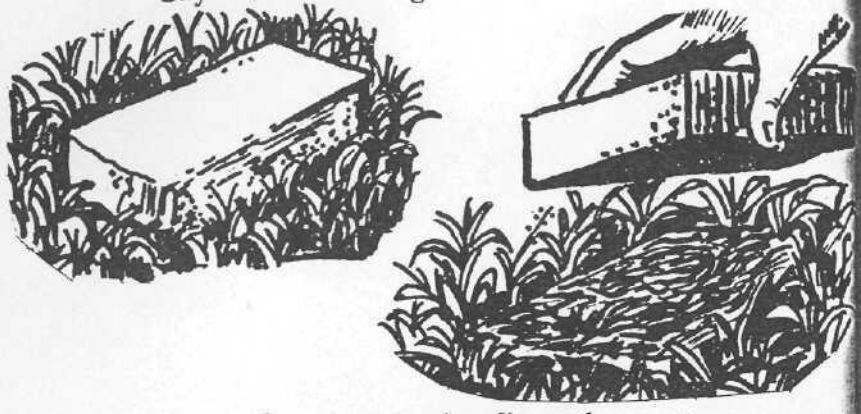

Pũn muoi lám tập lô bát cỡt chíq pa-âm rariaq.

Dưới viên gạch, cỏ úa vàng.

Aluang aléq dáh chái hỡn?

Cây nào mọc mau hơn?

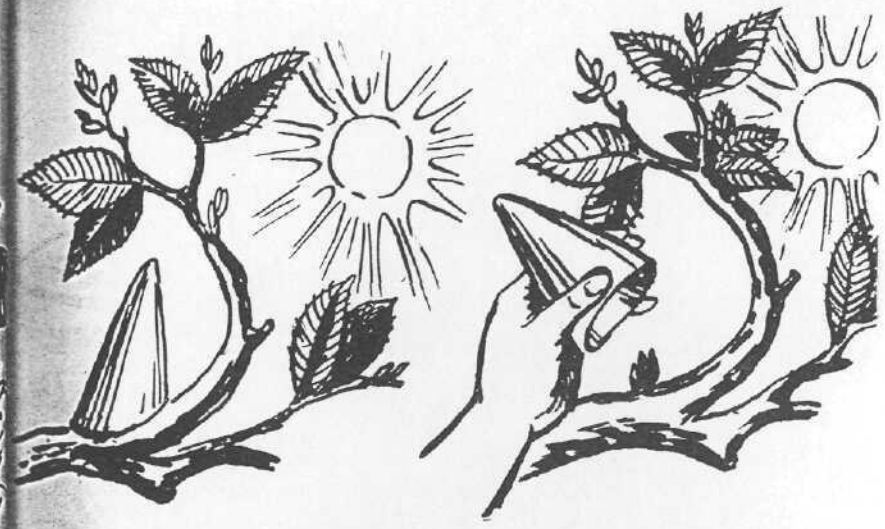

Sala aluang ramoong nhơ bũn
trá́h poang moat mandang.

Lá cây xanh nhờ ánh sáng mặt trời.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Dôq aluang tâng adéh ỡt tâng dông.

Toâq pái pỗn tangái cóq dũng aloỡh aluang yáng tiah nchỗh bũn ntốq phũac.

Mới dáng nỗq táq máh ki tỡ?

Em Làm, Em Chơi
Lâu lâu, em nên mang chậu cây cảnh để trong nhà ra ngoài sân chỗ có nắng.
Em có biết tại sao không?

15. ỐC CHÓH CÓQ BỮN DỠQ

Hạt Cần Có Nước Để Nảy Mầm

Máh ốc nâi tỡ bữn dáh vi ốq dỡq.

Mấy hạt này không nảy mầm vì không có nước.

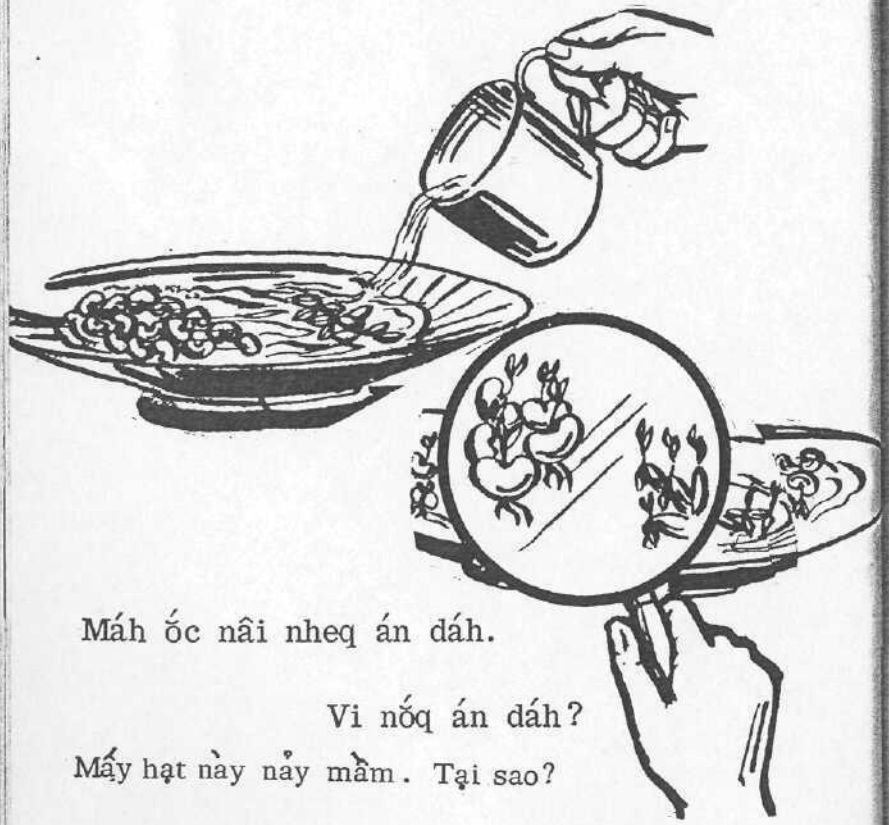

Máh ốc nâi nheq án dáh.

Vi nỗq án dáh?

Mấy hạt này nảy mầm. Tại sao?

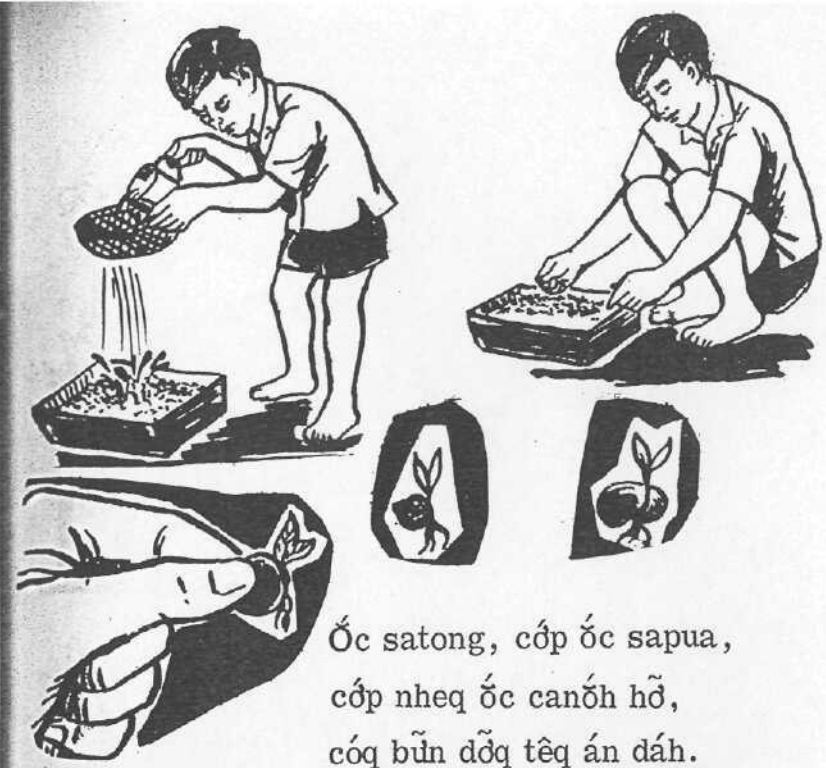

Ốc satong, cớp ốc sapua,
cớp nheq ốc canỗh hỡ,
cóq bữn dỡq têq án dáh.

Hạt đậu, hạt bắp, hạt nhãn v. v
cần có nước mới nảy mầm được.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Túp pái pỗn ốc satong tâng tangan bữn chũah khỗ.
Túp pái pỗn ốc satong tâng tangan bữn cutễq thớm.
Máh pái pỗn tangái ễn cai loah chũah cớp cutễq ki nhêng nỗq ốc dáh.

Em Làm, Em Chơi
Vùi vài hạt đậu vào một bát cát khô.
Vùi vài hạt đậu vào một bát có đất ẩm.
Hai ba ngày sau bới đất ra quan sát.

16. NHEQ ALUANG ALOAI CRÁI SAMŨ CÓQ

Cây Cần Có Nước Để Sống

BŨN DỠQ

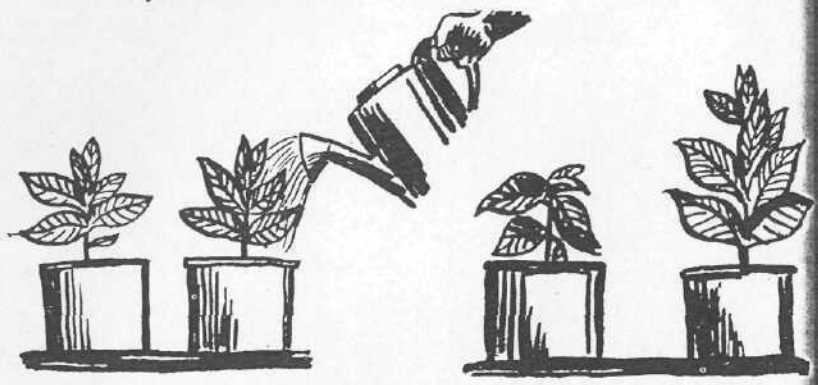

Bũn dỡq, aluang aloai crái samũ mbỡiq ramoong o.

Có nước, cây mới xanh tốt.

Bũn mia, aluang aloai crái samũ cỡt tôq o.

Có mưa, cây cỏ sum sê.

Cũai nâi rooh rô.

Người làm vườn tưới cây.

Cũai nâi sáh dỡq amut tâng nia.

Nhà nông tát nước vào ruộng.

Khân dỡq toâr, án lut nheq aluang aloai cỡt rúng.

Vi nốq aluang aloai cỡt rúng?

Lúa bị ngập, rau đậu bị thối.
Vì sao?

CỨQ TÁQ, CỨQ LỚIQ

Rooh aluang tễ cláih pên tarụp.
Tỡ têq rooh sa-ũi dỡq.

Em Làm, Em Chơi
Tưới cây vào buổi sáng.
Không nên tưới nhiều nước quá.

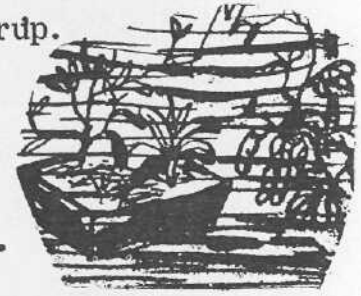

17. RIEN LOAH

Bài Ôn

Aluang nâi bŭn tamoong têq tŏ? Vi nŏq?

Cây này có sống được không? Tại sao?

Miq acŏq adéh aluang dŏq nléq?

Vi nŏq Miq táq ngkíq?

Mỹ đặt chậu cây ở đâu? Tại sao Mỹ làm thế?

Cũai táq rô nâi, ntrŏu án táq sanua?

Người làm vườn đang làm gì?

Achuaih nâi táq ntrŏu?

Ông Đức làm gì?

Cũai nâi táq ntrŏu?

Nhà nông làm gì?

RANÁQ III

Chương III

DỠQ CỚP MÁH CRƠNG LÊNG

Nước Và Các Chất Đặc

18. DÍNG DANG DƯOIQ TÂNG DỠQ

Đường Tan Trong Nước

Lê chóq díng dang tâng li dỡq.

Lê cho đường vào một ly nước.

Lê cuvâr dỡq tâng li ki.

Lê khuấy nước trong ly đó.

Lê blớh Miq neq:

"Li aléq bữn díng dang?"

Miq tỡ hữm díng dang tâng nheq bar li nâi.

Ngkíq díng dang pứt pỡ léq? Ntrớu Miq táq yoc ễ dáng li aléq bữn díng dang?

Lê hỏi Mỹ: "Ly nào có đường?"
Mỹ không thấy đường trong cả hai ly.
Vậy đường biến đi đâu?
Mỹ kiếm ly có đường cách nào?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Díng dang tâng li aléq chái dưoiq hỡn?

Em Làm, Em Chơi Vi nớq?

Đường trong ly nào mau tan hơn? Tại sao?

19. SA-ŨI CRƠNG DƯOIQ TÂNG DỠQ

Nhiều Chất Tan Trong Nước

Miq pai neq:

"Cúq tở hữm boi tâng dỡq."

Mpiq Miq ta-ỡi:

"Boi dưoiq nheq tâng dỡq chơ, con ơi.

Boi cớp díng dang dưoiq machớng tâng dỡq."

Mỹ nói: "Con không thấy muối trong nước."
Mẹ Mỹ nói: "Muối lẫn vào nước rồi con ạ.
Muối và đường đều tan trong nước."

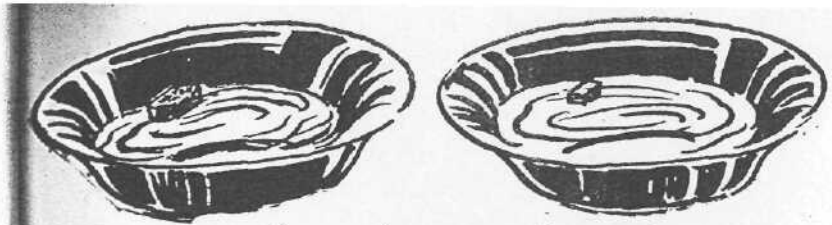

Vi nốq sabống nâi cỡt cucớt?

Tại sao miếng xà-bông lại nhỏ đi?

Tâng dỡq bữn sabống.

Ngkíq sabống khoiq cloiq tâng dỡq.

Trong nước có xà-bông. Vậy xà-bông đã tan trong nước

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Em Làm, Em Chơi

20. SA-ŨI CRƠNG TỠ BỮN DƯOIQ TÂNG DỠQ

Nhiều Chất Không Tan Trong Nước

Miq nhêng hữm chũah ỡt tâng clóq li.

Chũah tỡ dưoiq tâng dỡq.

Mỹ nhìn thấy cát ở đáy ly.

Cát không tan trong nước.

Mpiq Miq chóq tamáu cucớt tâng bễ.
Tamáu cucớt cưl yỗn aluang tanoang.
Tamáu bữn dưoiq tâng dỡq tỗ?

Mẹ của Mỹ cho sỏi vào bình.
Sỏi giữ cho cây đứng vững.
Sỏi có tan trong nước không

Miq nhêng mpiq talốc bỗt mi yoc ễq táq dũih.

Bỗt mi tỡ bữn dưoiq tâng dỡq.

Mỹ coi mẹ pha bột nấu chè.
Bột không tan trong nước.

CỨQ TÁQ, CỨQ LỚIQ

Mới chóq muoi ntreh phân cớp muoi sarễc aluang cớp muoi khlễc choâiq tâng dỡq.

Nheq crơng nâi dưoiq tâng dỡq tỡ?

Em Làm, Em Chơi
Cho viên phấn, cái que, tờ giấy vào nước.
Những vật này có tan trong nước không?

21. RIEN LOAH

Bài Ôn

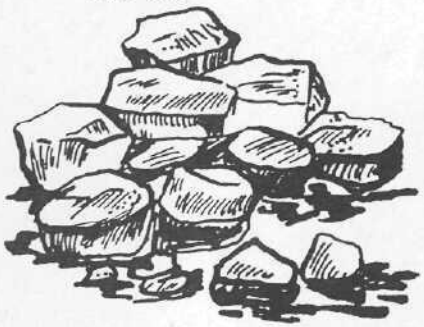

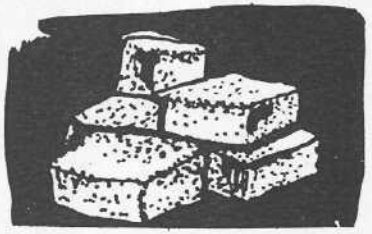

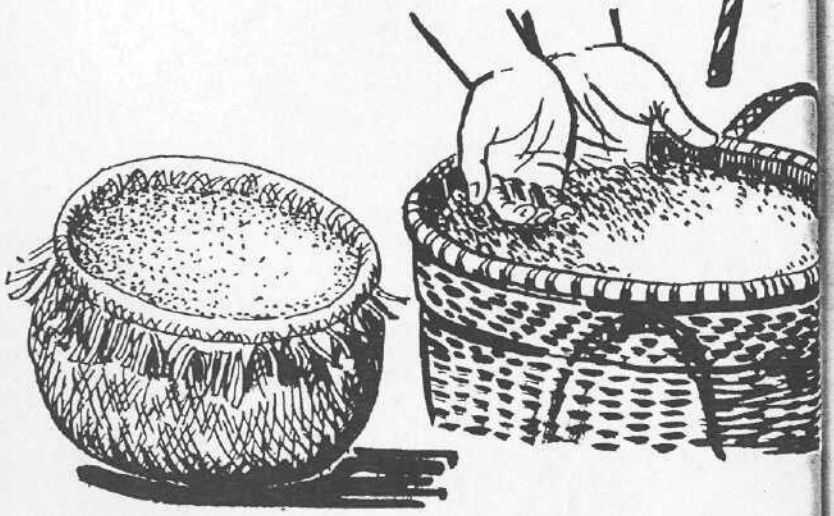

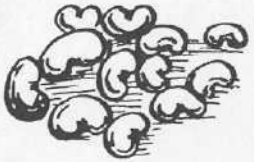

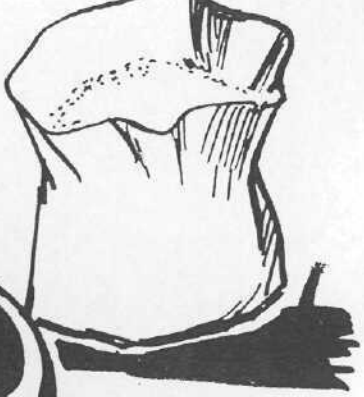

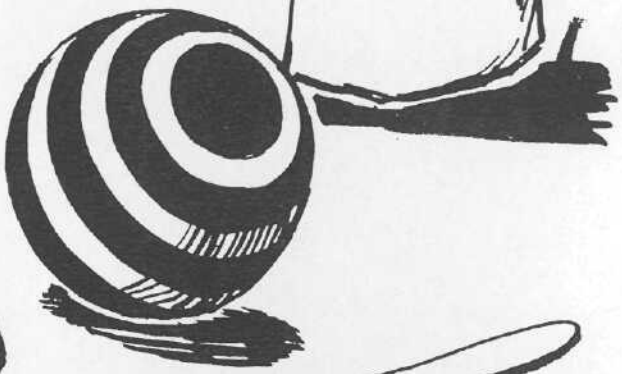

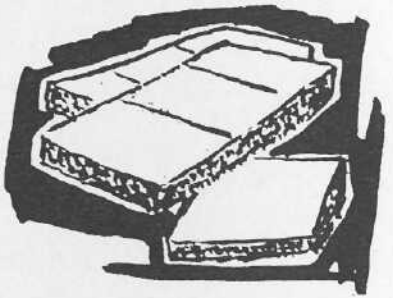

Máh crơng nâi, aléq dươiq tâng dỡq?

Máh crơng nâi, aléq tỡ bữn dươiq tâng dỡq?

Những vật nào tan trong nước?
Những vật nào không tan trong nước?

RANÁQ IV

Chương IV

PALOỎNG

Trời

22. MOAT MANDANG

Mặt Trời

Nhêng achỗn chu paloŏng,

a-ễm hữm ntrớu?

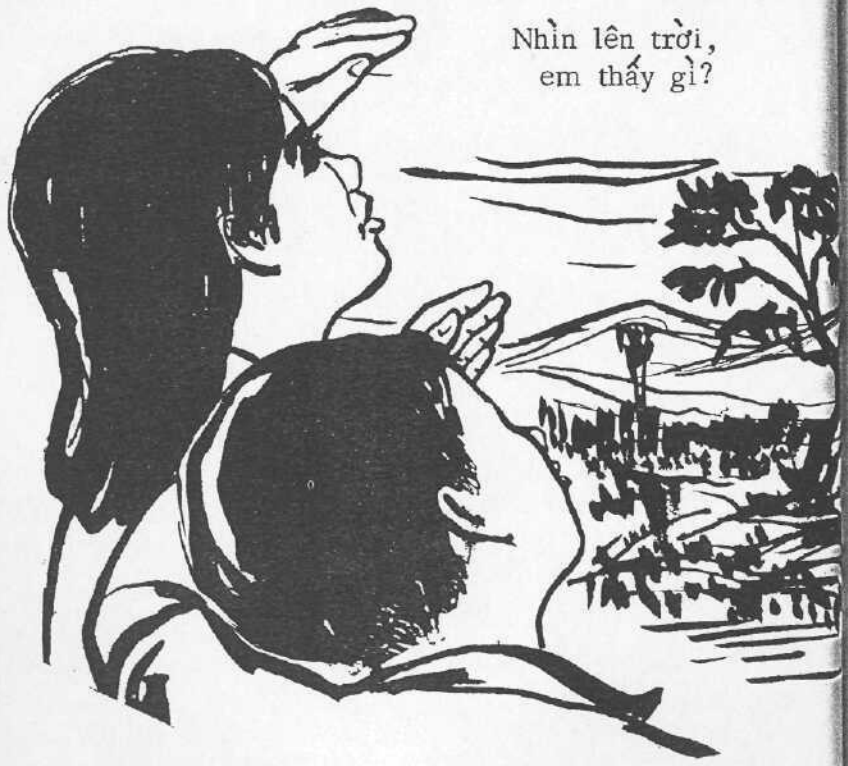

Nhìn lên trời,
em thấy gì?

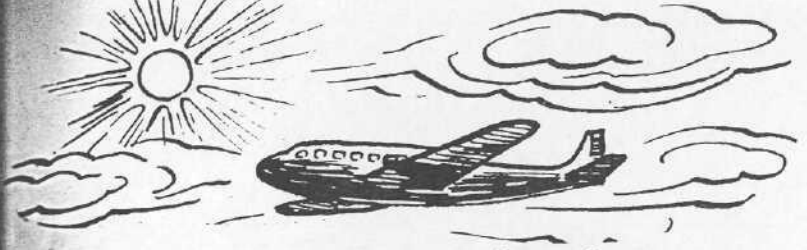

Roâp moat mandang anhia hữm nốq?

Mặt trời hình gì?

Moat mandang sanốq dĩu nau lơiq tê.

Mặt trời giống trái banh.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Toâq mandang toâng, aloŏh muoi tháu dỡq dỡq tâng nchốh.

Nhêng chu tháu dỡq a-ễm hữm bữn moat mandang tâng ki.

Moat mandang bữn roâp ntrớu?

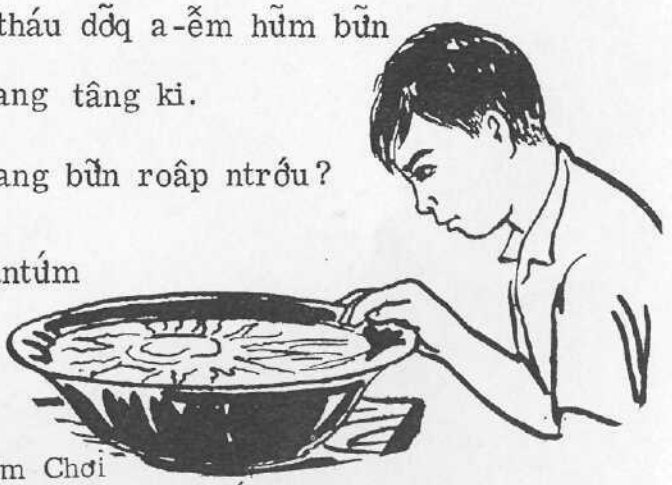

Cớp bữn santúm ntrớu?

Em Làm, Em Chơi
Giữa trưa, đặt một chậu nước ra sân.
Nhìn vào chậu nước em thấy có mặt trời trong đó.
Mặt trời hình gì? Màu gì?

23. HANG MOAT MANDANG

Khí Nóng Mặt Trời

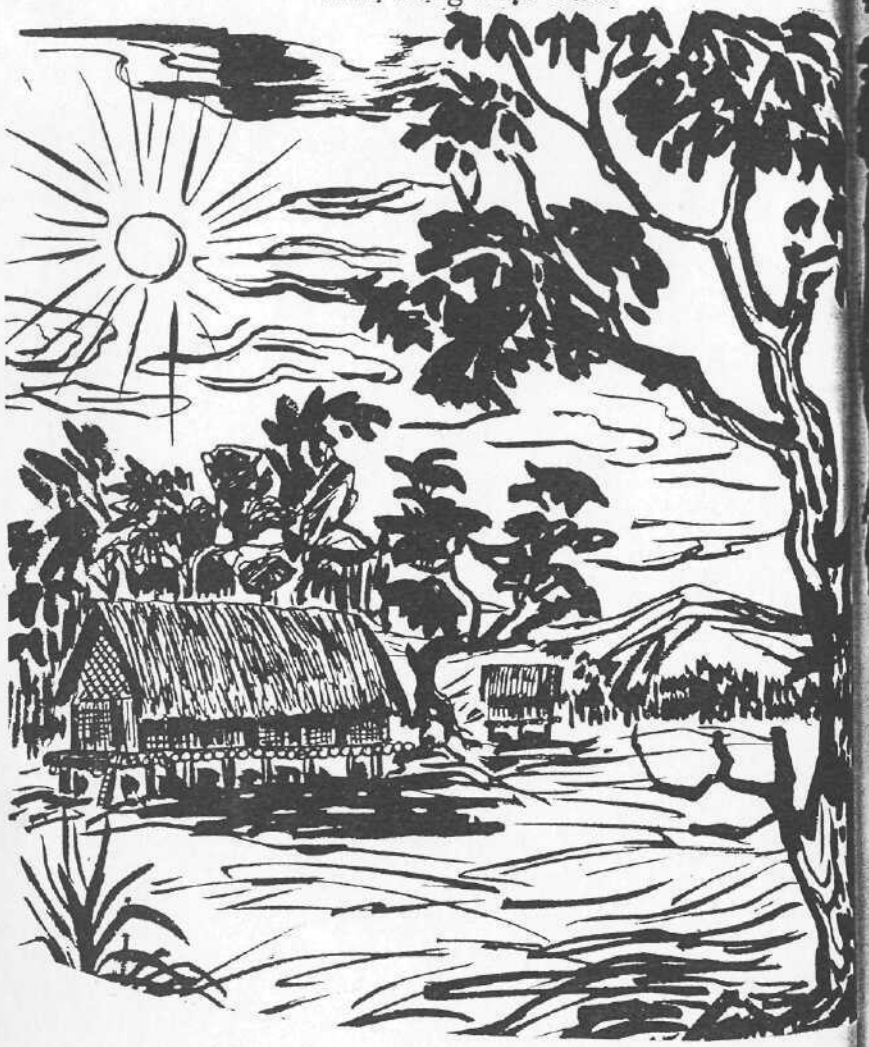

Paloŏng phũac.

Trời nắng.

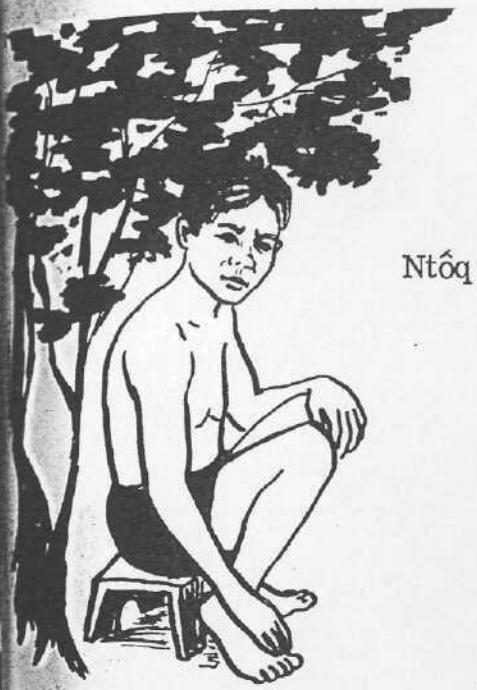

Ntốq aléq cutâu hỡn?

Chỗ nào nóng hơn?

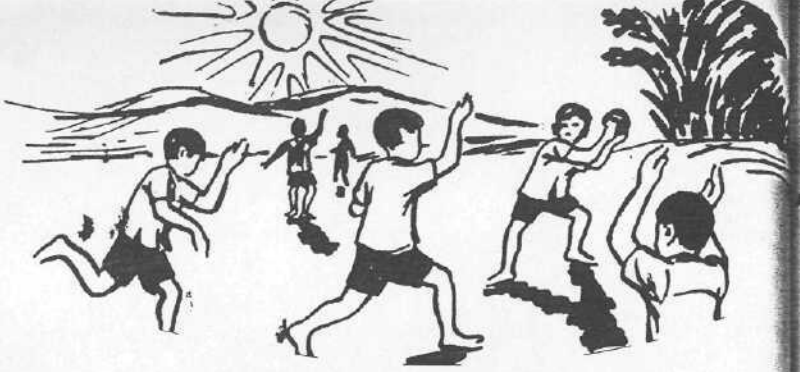

Cũai aléq cutâu hỗn?

Người nào nóng hơn?

Moat mandang táq cutâu cũai cốp crơng tê.

Mặt trời làm cho người và vật nóng.

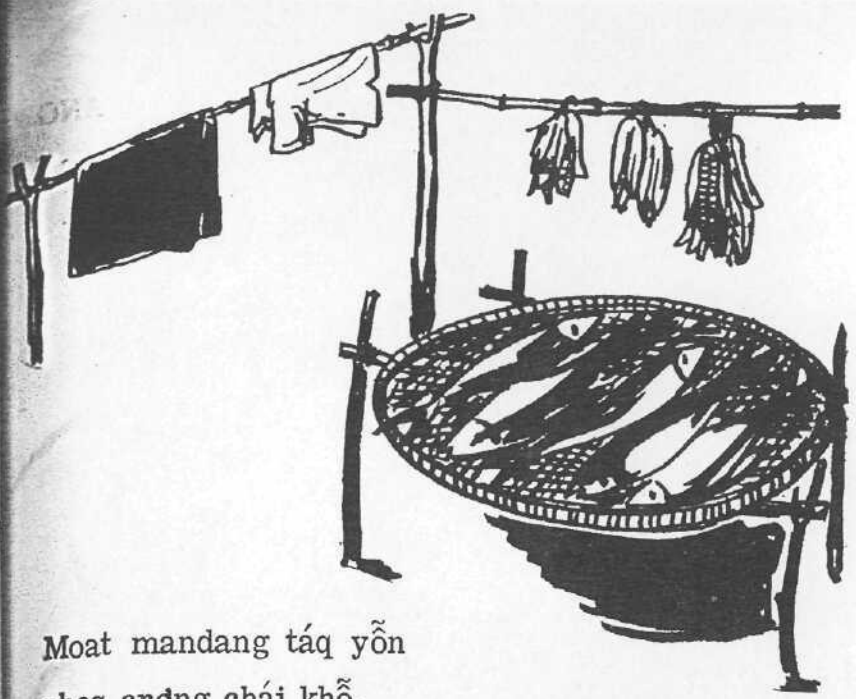

Moat mandang táq yỗn nheq crơng chái khỗ.

Mặt trời làm cho mọi vật mau khô.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Long dờq aléq chái cutâu hỗn?

Em Làm, Em Chơi
Lon nước nào mau nóng hơn?

24. POANG MOAT MANDANG

Ánh Sáng Mặt Trời

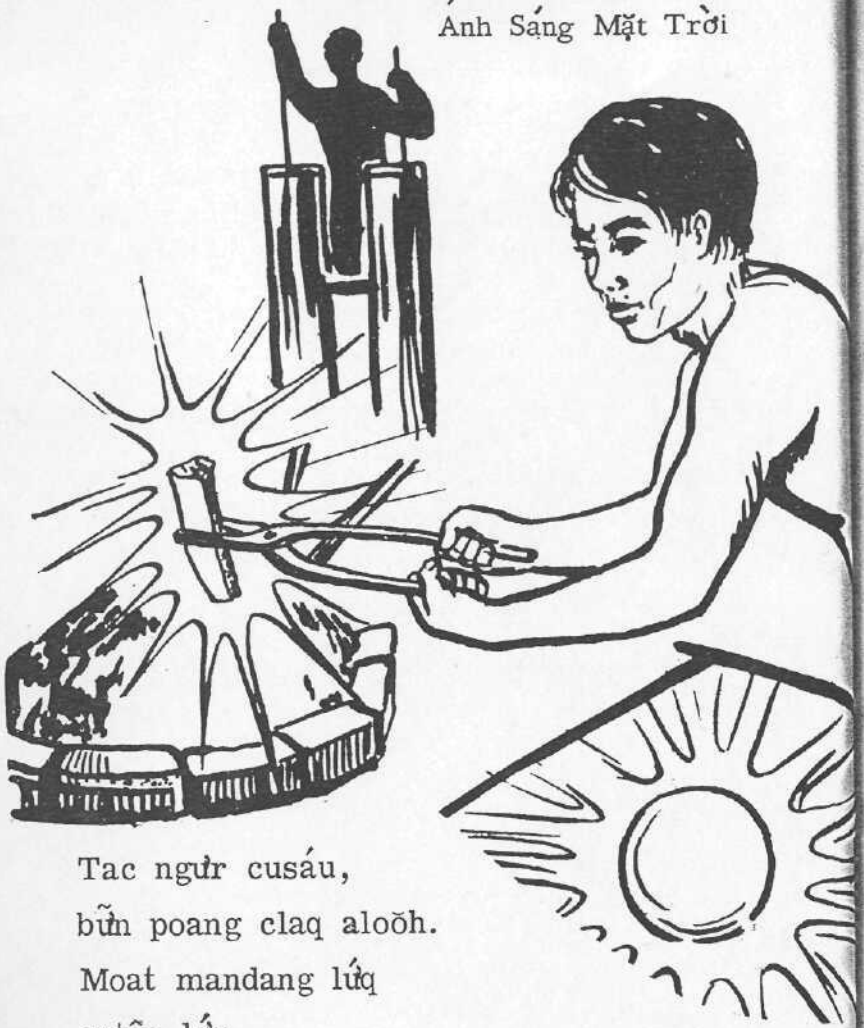

Tac ngừr cusáu,
bỹn poang claq aloŏh.
Moat mandang lứq
cutấu lứq.
Cớp án claq cỡt poang.

Sắt nung đỏ, có ánh sáng chiếu ra.
Mặt trời rất nóng; mặt trời phát ra ánh sáng.

Mới bỹn hỹm moat mandang tỡ?

Em có thấy mặt trời không?

Vi nốq mới dáng?

Tại sao em biết?

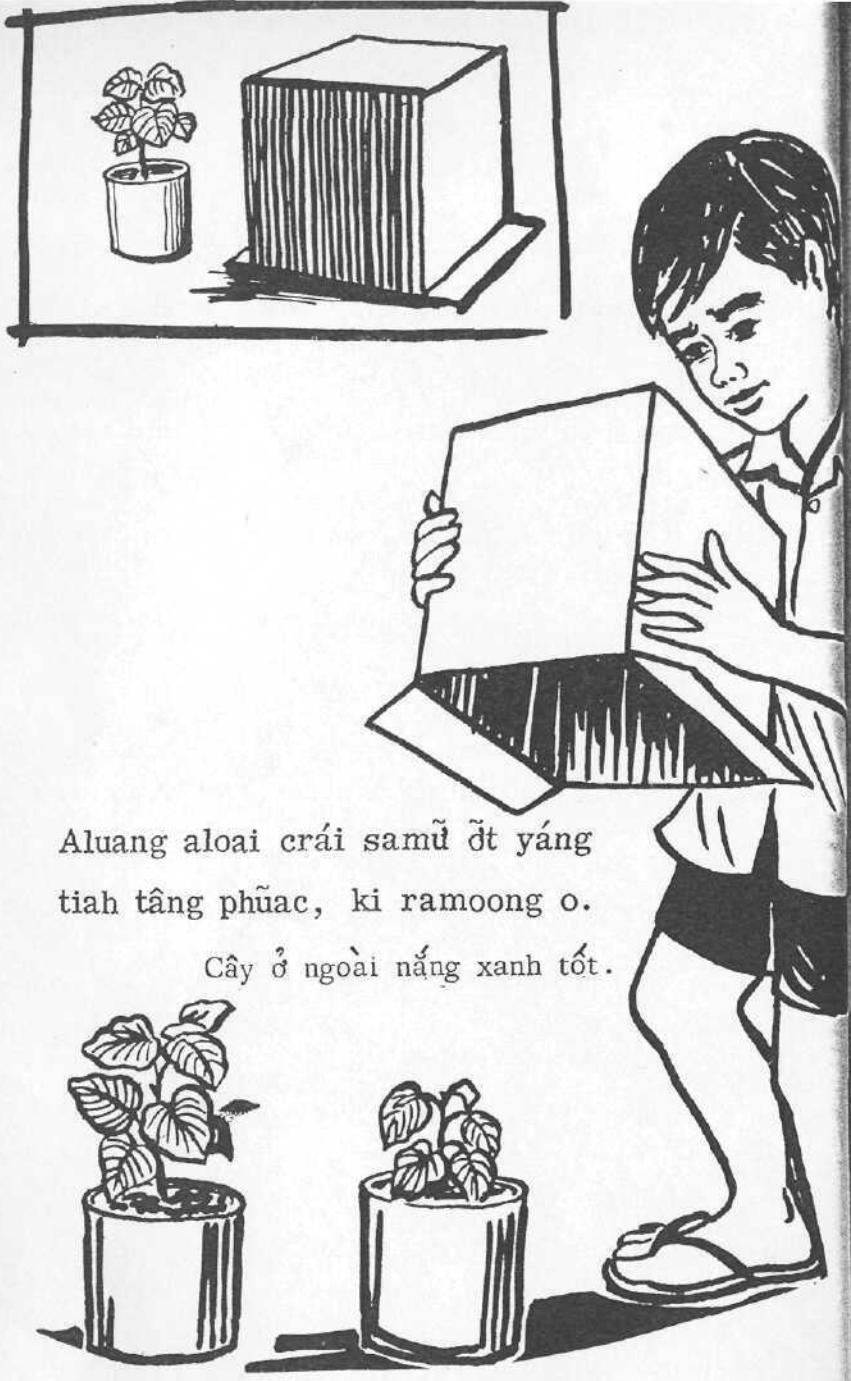

Aluang aloai crái samũ ŏt yáng
tiah tâng phũac, ki ramoong o.

Cây ở ngoài nắng xanh tốt.

Nhơ bữn poang moat mandang, hái têq nhêng samoât máh nheq tữh crơng.

Nhờ có ánh sáng mặt trời, ta nhìn rõ mọi vật.

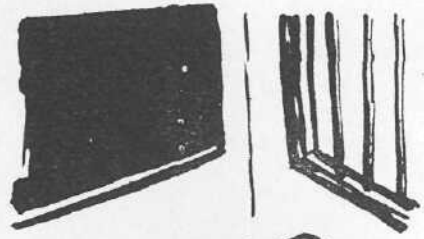

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt kếng claq poang
mandang chu ratâng
machớng mul pachĩr.

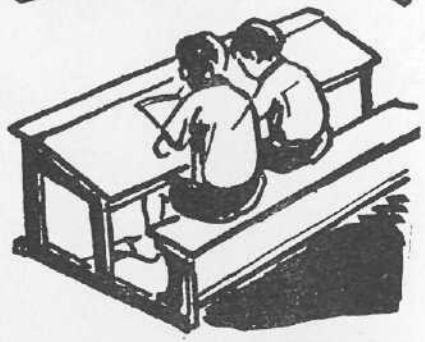

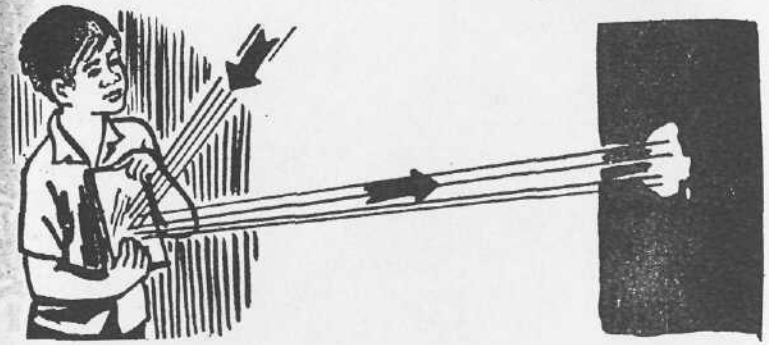

Em Làm, Em Chơi
Lấy gương soi chiếu ánh sáng mặt trời lên tường như hình vẽ.

25. MOAT MANDANG CHEQ KHOIQ NGÊT CHƠ

Mặt Trời Ở Chân Trời

Miq pai:

"Nhêng ki cúq cuti lứq."

Hỗi léq mul Miq cỡt cuti lứq?

Mỹ nói: "Em lớn không kìa!"
Vào lúc nào thì bóng Mỹ dài?

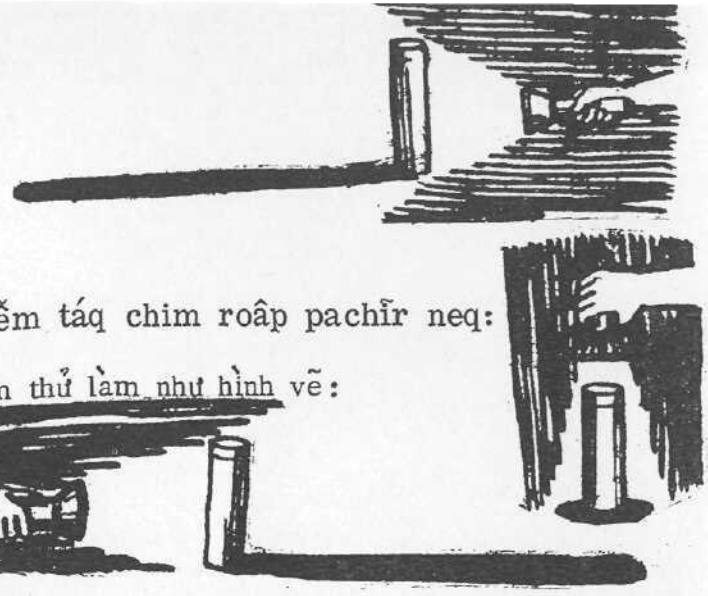

Máh aễm táq chim roâp pachĩr neq:

Các em thử làm như hình vẽ:

Tabong bĩp claq tễ nléq yỗn mul hỗp cỡt cuti?

Đèn bấm đặt ở đâu thì bóng hộp dài nhất?

Moat mandang ngêt cớp án chỗn tarưp mul hái cỡt cuti lứq.

Mặt trời ở chân trời thì bóng ta dài nhất.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ
Mul cỡt cuti hỗi léq?

Em Làm, Em Chơi
Bóng dài hay ngắn?

26. MOAT MANDANG NGÊT CỚP

CHỖN TARƯP

Mặt Trời Mọc, Lặn

Moat mandang chỗn tarưp angia dóng.
Moat mandang mbỡiq chỗn mơl mu mơl:
moat mandang palooh.

Mặt trời mới ló lên:
mặt trời mọc.
Mặt trời ở phương Đông.

Pên tabữ, moat mandang ngêt angia tâi.
Mọat mandang rasớn asễng:
moat mandang ngêt.

Buổi chiều, mặt trời ở phương Tây.
Mặt trời từ từ xuống: mặt trời lặn.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Pachĩr tâng pơ, chơ alĩ santứm.

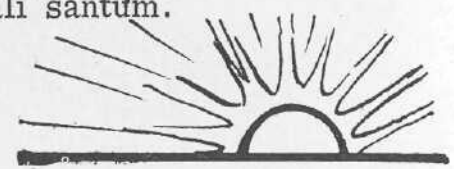

Em Làm, Em Chơi
Vẽ vào tập và tô màu.

27. MOAT MANDANG TOÂNG

Mặt Trời Buổi Trưa

Mul Miq cakéh ma cuti?

Moat mandang ŏt nléq?

Bóng Mỹ ngắn hay dài?
Mặt trời ở đâu?

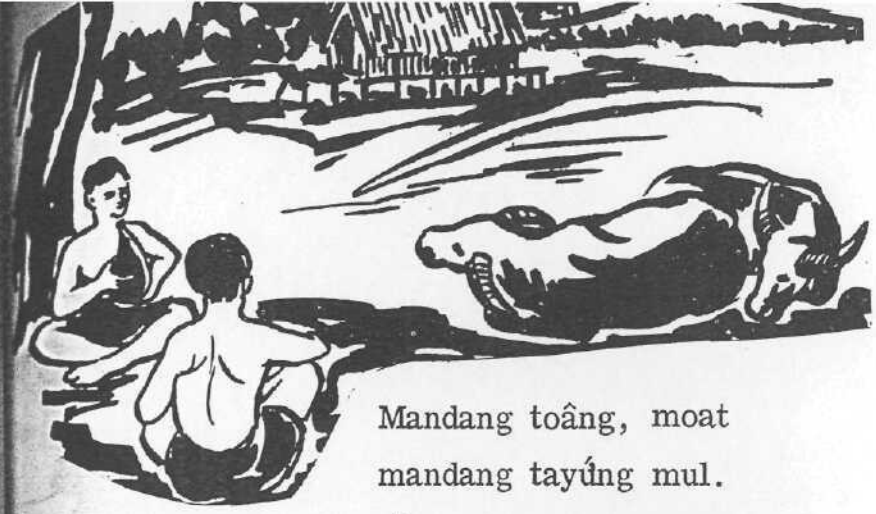

Mandang toâng, moat
mandang tayứng mul.
Hỗi ki paloŏng phũac lứq.
Giữa trưa, mặt trời đứng bóng.
Lúc đó, trời rất nóng.

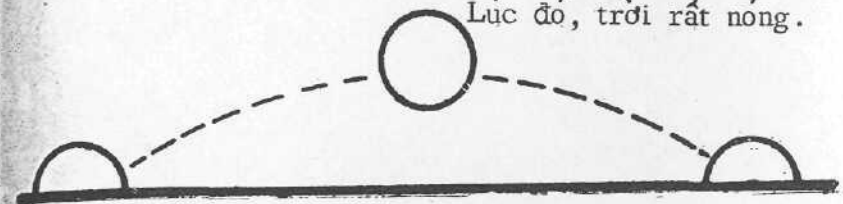

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Pachĩr tâng pơ cớp alĩ santứm rariaq máh vứl moat mandang. Cớp chĩc angia dóng cớp angia tâi coah léq moat mandang án chỗn tarứp cớp án ngêt tabũ.

Em Làm, Em Chơi
Vẽ vào tập và tô màu vàng lên mấy vòng tròn chỉ mặt trời.
Viết: Đông, Tây để chỉ phương mặt trời mọc, lặn.

28. CỐC CUTẼQ HÁI ỚT LÚQ TOÂR

Trái Đất Ta Ở Rất Lớn

Lê patáh choâiq mul calang tâng ruang.
Lê hữm máh ntrớu ỡt cheq?
Cớp án hữm máh ntrớu ỡt yơng?

Lê thả diều ngoài đồng,
Lê thấy những gì ở gần? Ở xa?

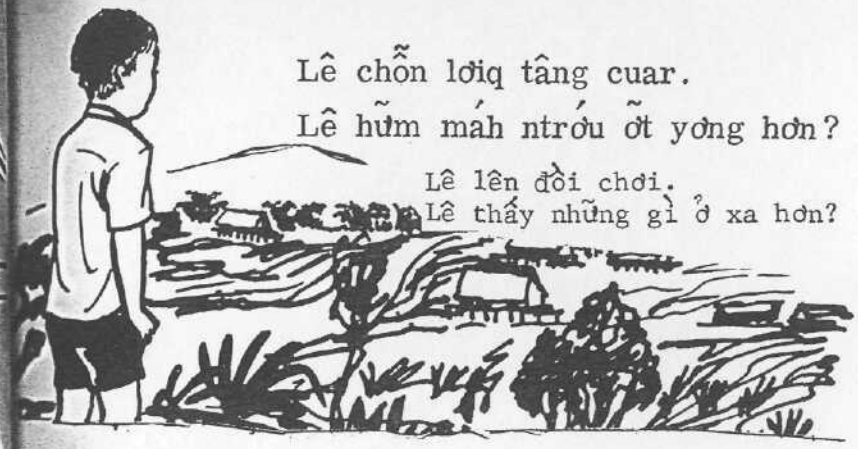

Lê chỗn lơiq tâng cuar.
Lê hữm máh ntrớu ỡt yơng hơn?

Lê lên đồi chơi.
Lê thấy những gì ở xa hơn?

Tẽ sẽ pâr tâng
pơng nhêng asẽng,
hữm cutẽq mữt mữ.

Trên máy bay nhìn xuống, mặt đất trông bao la.

Cuai cớp charán machớng ỡt tâng cloong cutẽq.
Ntốq Lê ỡt ống la muoi phân cucớt sâng tâng cốc cutẽq nâi.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ
Pachĩr dống mới cớp nheq máh dống vil mới.

Người và vật đều ở trên trái đất.
Chỗ Lê ở chỉ là một phần nhỏ của trái đất.
Em Làm, Em Chơi
Vẽ nhà của em và những nhà lối xóm.

29. CỐC CUTẼQ HÁI ỚT LỨQ VỨL

Trái Đất Hình Tròn

Nau chớp cốc cutẽq hái ớt.
Cốc cutẽq nâi machớng muoi cốc diũ toâr.
Tâng cloong cutẽq nâi, hái hữm:

Người ta chụp hình trái đất.
Trái đất như một trái banh lớn.
Trên mặt trái đất, ta trông thấy:

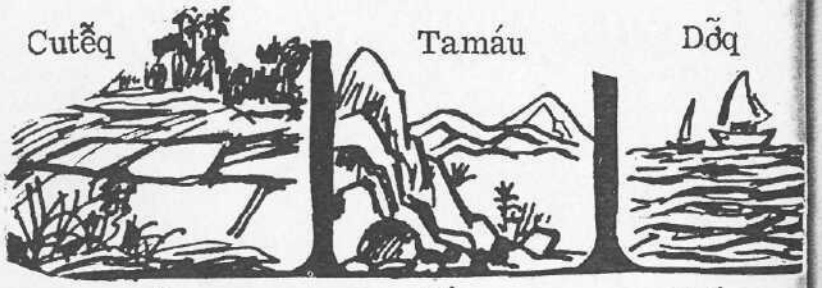

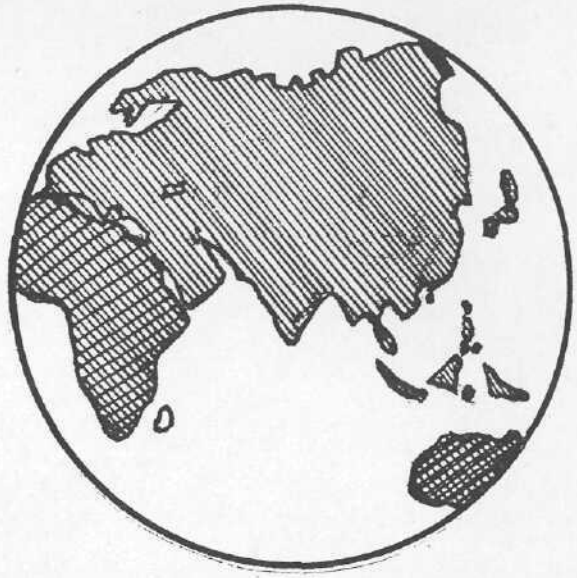

Tâng cốc cutẽq, ntốq pachĩr roŏh la lứq cutẽq.
Ntốq alĩ santúm cloc la dŏq.

Trên quả địa cầu, chỗ kẻ nét là đất.
Chỗ trắng là nước.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Pachĩr cốc cutẽq nâi. Alĩ santúm roŏh dŏq lứq cutẽq.
Cốp alĩ santúm ramoong dŏq lứq dŏq bien.

Em Làm, Em Chơi
Vẽ trái đất. Tô màu nâu để chỉ đất, và tô màu xanh để chỉ biển.

30. RLIANG CASÂI

Mặt Trăng

Sanua la sadâu.
Miq hữm ntrốu
tâng paloŏng?

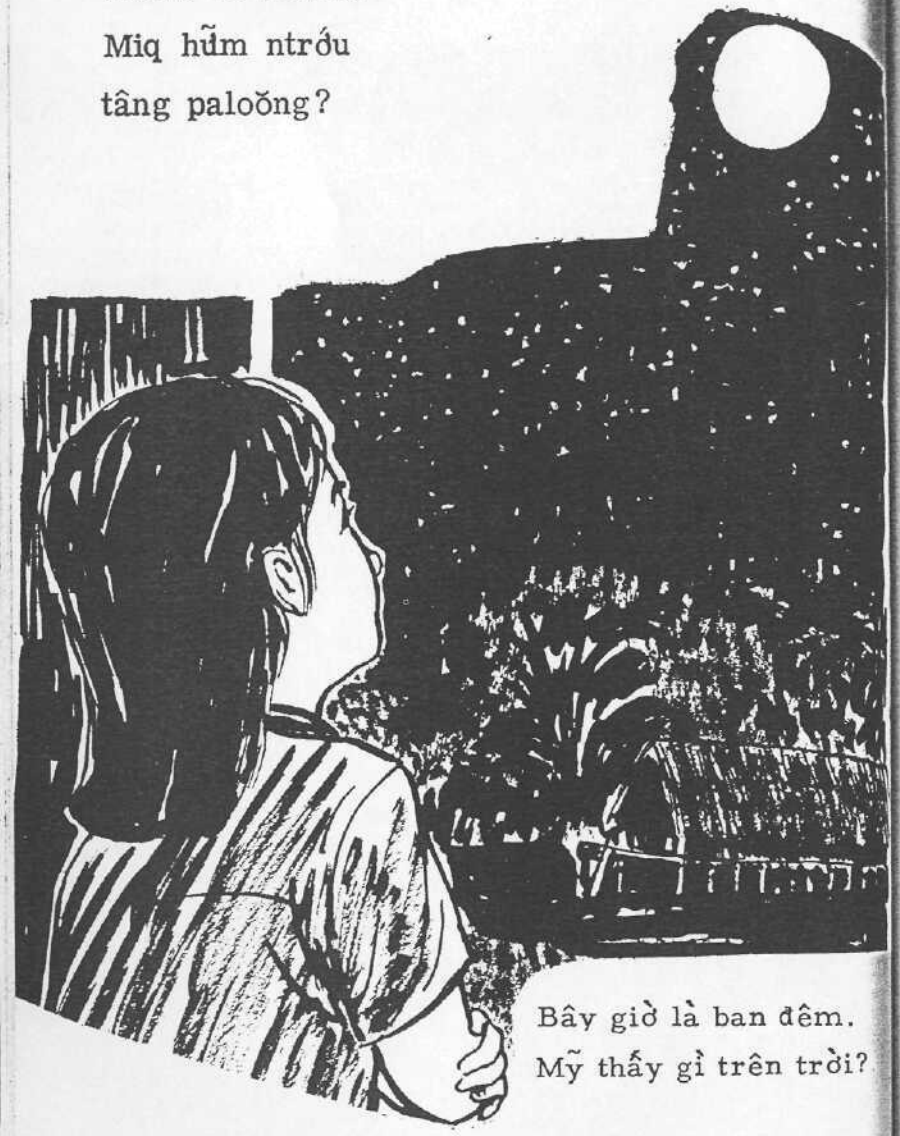

Bây giờ là ban đêm.
Mỹ thấy gì trên trời?

Rliang casâi bữn roâp vứl samoât cốc dĩu.
Rliang casâi cucớt hỡn tễ cốc cutễq hái ŏt.
Rliang casâi cucớt hỡn tễ moat mandang sa-ữi lứq.

Mặt trăng hình tròn giống trái banh.
Mặt trăng nhỏ hơn trái đất.
Mặt trăng nhỏ hơn mặt trời nhiều lắm.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt khlễc choâiq cứt vứl toâr táq moat mandang,
cớp roâp vứl cucớt táq cốc cutễq hái ŏt,
cớp roâp vứl cucớt hỡn la rliang casâi.
Chơ atớt tâng pơ choâiq cớp chĩc ramứh pưn
yỗn pieiq roâp ki.

Em Làm, Em Chơi
Lấy bìa cắt hình tròn lớn làm mặt trời, hình tròn nhỡ làm trái đất, và hình tròn nhỏ làm mặt trăng rồi dán vào tập. Viết tên dưới mỗi hình cho đúng.

31. RLIANG
CASÂI LÚQ VÚL

Trăng Rằm

Miq pai neq: "Sadâu nâi rliang tráh lúq vi rliang vúl lúq!"

Mpiq Miq ta-ỡi: "Tangái nâi la tangái 15 yuaq rliang vúl, con ơi."

Mỹ nói: "Đêm nay trời sáng. Trăng tròn quá!"
Mẹ Mỹ nói: "Hôm nay ngày rằm nên trăng tròn, con ạ."

Máh tangái canŏh, rliang cŏt roâp ntrŏu?

Mới khoiq hŭm rliang bŭn máh roâp aléq pưn nâi?

Những ngày khác, mặt trăng hình gì?
Em đã trông thấy mặt trăng có những hình nào dưới đây?

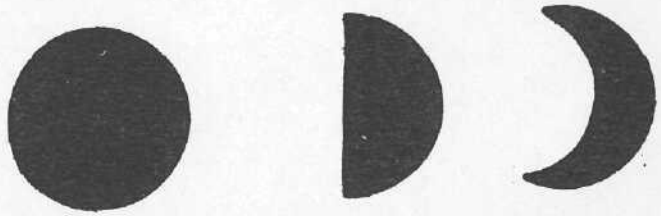

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt khlẽc choâiq cứt máh roâp rliang puai roâp pachĭr.

Chơ atớt amut tâng pơ choâiq.

Roâp aléq rliang vúl?

Em Làm, Em Chơi
Lấy bìa cắt những hình mặt trăng theo hình vẽ rồi dán vào tập. Hình nào chỉ trăng tròn?

32. RLIANG CASÂI MUOI BÉQ SÂNG, CỚP RLIANG CASÂI KHOIQ CHEQ CLOIQ

Trăng Khuyết, Trăng Lưỡi Liềm

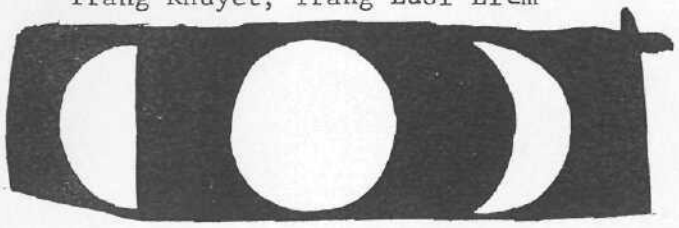

Rliang vứl claq poang hơn tễ rliang muoi béq sâng.

Rliang vứl claq poang hơn tễ rliang khoiq cheq cloiq chơ.

Cu sadâu bữn rliang casâi,
ki paloŏng cớt poang.
Cống bữn sadâu tớ bữn rliang casâi.
Hỗi ki bữn paloŏng canám.

Trăng tròn chiếu sáng hơn trăng khuyết.
Trăng tròn chiếu sáng nhiều hơn trăng lưỡi liềm.
Những đêm có trăng, trời sáng.
Cũng có đêm không có trăng. Khi ấy trời tối.

Nau tễ anhia khoiq hữm máh mul nâi chơ?

Em nào đã trông thấy cảnh này?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt cutễq culon táq roâp rliang casâi. Máh muoi tadĩ roâp ki, mới alĩ santứm rariaq. Chơ mới yống khễuq yỗn yứu canốh têq nhêng. Ngkíq alới hữm rliang vứl o. Chơ mới patoar bĩq yỗn yứu hữm muoi béq rliang sâng. Chơ mới patoar bĩq ễn yỗn yứu hữm máh rliang cheq cloiq chơ.

Em Làm, Em Chơi

Lấy đất sét nặn hình trái banh làm mặt trăng. Sơn vàng một nửa. Cầm trái banh cho khéo để các bạn nhìn phần vàng thấy trăng tròn, trăng khuyết và trăng lưỡi liềm.

33. ROÂP MANTỖR LỨQ VỨL TÊ

Sao Hình Tròn

Canám sadâu nâi tỡ bữn rliang casâi.
Miq cớp Lê hữm tâng paloŏng ang moâng mantỗr. Máh mantỗr lứq alới samoât cubéh.

Tối hôm nay, trời không có trăng.
Mỹ, Lê thấy trời đầy sao.
Các ngôi sao nhấp nháy.

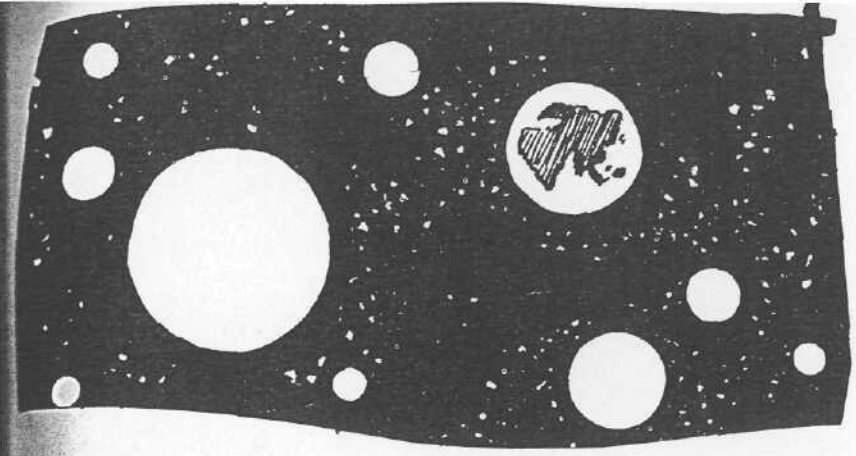

Mantỗr roâp vứl samoât palâi dĩu.
Bữn mantỗr toâr hỡn cốc cutẽq nâi.
Bữn tê mantỗr cucớt hỡn tẽ cốc cutẽq nâi.

Sao hình tròn giống trái banh.
Có sao lớn hơn trái đất. Có sao nhỏ hơn trái đất.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt khlẽc choâiq coang.
Clốh pỗn sỡng hống táq máh mantỗr.
Acốq achỗn chu poang.
Mới bữn hữm mantỗr cubéh tỡ?

Em Làm, Em Chơi
Lấy miếng bìa đem chọc thủng mấy lỗ làm những ngôi sao. Giơ lên ánh đèn, em có thấy sao nhấp nháy không?

34. MANTỖR POANG

Sao Sáng

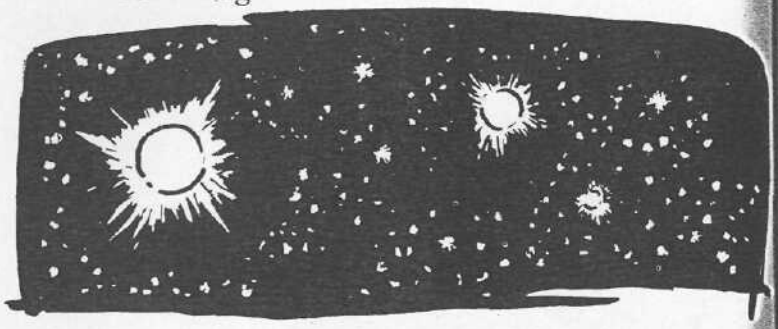

Sa-ũi mantỗr claq aloŏh poang samoât moat mandang tê.

Nhiều sao phát ra ánh sáng giống mặt trời.

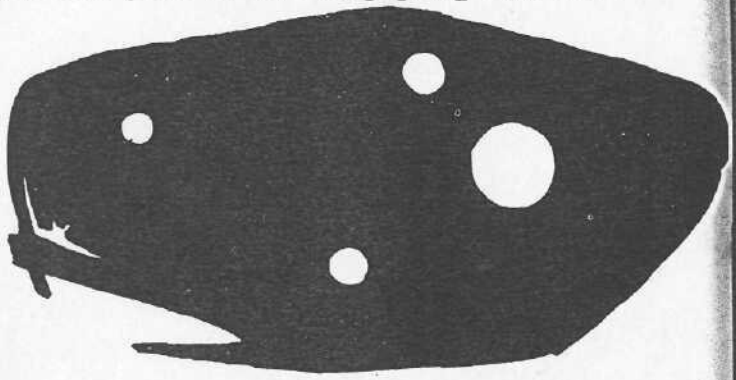

Sa-ũi mantỗr canŏh samoât cốc cutẽq nâi tê, tỡ bữn claq ntrŏu.

Nhiều sao giống trái đất, không phát ra ánh sáng.

Mantỗr aléq ŏt cheq, ki hái hữm poang hŏn.

Mantỗr aléq toâr, ki lúq poang hŏn.

Máh mantỗr canŏh ŏt yơng lúq, yuaq hái hữm cucớt cớp tỡ bữn sa-ũi poang.

Sao nào ở gần, ta thấy sáng hơn.
Sao nào lớn cũng sang hơn.
Những sao khác ở xa quá nên ta thấy nhỏ và mờ.

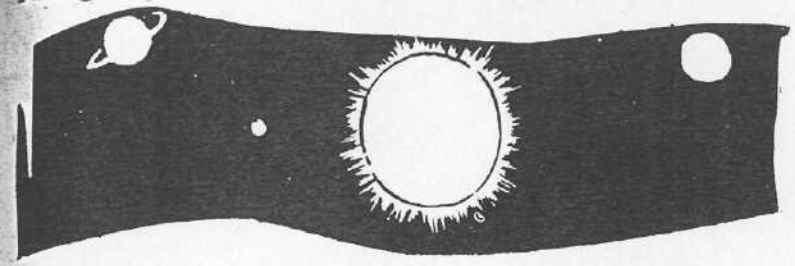

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ĩt muoi lám hỗp toâq khlẽc choâiq coang cớp thau sa-ũi hŏng muoi coah. Chơ claq amut tabong bĩp tâng clống hỗp. Ngkíq án claq aloŏh cỡt sanŏq mantỗr tê.

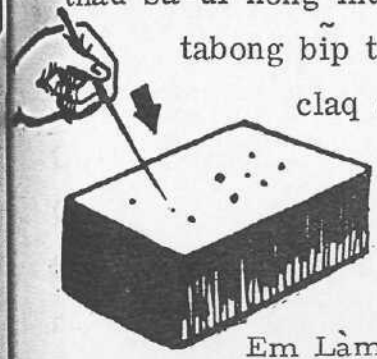

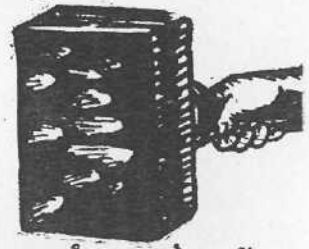

Em Làm, Em Chơi

Lấy một chiếc hộp bằng bìa cứng đục thủng nhiều lỗ một đầu. Đặt đèn bấm vào trong hộp chiếu ra giả bộ làm những ngôi sao.

35. ACÁN LAHỞI ỞT LAVÍNG PỄR HÁI

Không Khí Ở Chung Quanh Ta

Acán ntrủu clúh khlễc choâiq amut tâng tỗ Miq?

Cái gì đẩy tờ giấy vào người Mỹ?

Miq apúc yỗn lahỡi.

Ratiq clữt acán lahỡi toâq pỡ tỗ Miq.

Ngkíq Miq sâng lahỡi.

Mỹ quạt, thấy mát. Quạt đẩy không khí vào người nên Mỹ thấy mát.

Acán lahỡi ỡt tâng clống tũi.

Acán lahỡi ỡt lavíng pễr hái.

Không khí ở trong túi.
Không khí ở chung quanh ta.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Cuhũh apũol muoi ỗc lống mống tỡ la muoi lám tũi ni-lóng. Tâng clống lống mống tỡ la tũi ni-lóng ki bữn acán ntrủu?

Em Làm, Em Chơi
Thổi phồng một trái bóng hoặc một túi ny-lông.
Trong trái bóng hoặc túi ny-lông có gì?

36. DỠQ SARLỐC CỚP ACÁN LAHỞI

Nước Lẫn Vào Không Khí

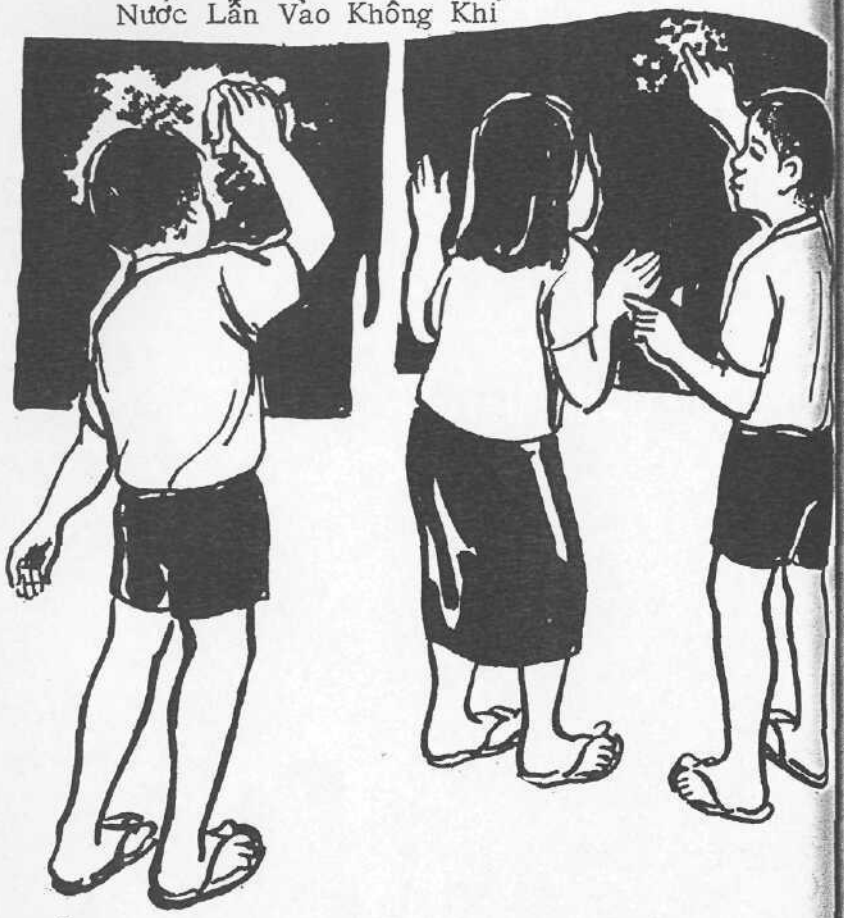

Dỡq layâp tâng pian ma pỡ léq án pút?

Mới táq chim machống roâp nâi tê:

Nước thấm vào bảng hay đi đâu?
Em hãy thử làm như hình vẽ:

Chut pian toâq khan yữr.

Ĩt tangan savan, chở catúp chóq tâng pian.

Chùi bảng bằng khăn ướt.
Lấy cái đĩa úp lên bảng.

Laváng pễr tangán savan tở bữn dỡq noâng.

Ma ởt tâng pưn tangan savan noâng dỡq.

Dỡq tở bữn mut tâng pian.

Ngkíq dỡq layâp ki pởq pở léq?

Dỡq sarlốc cớp acán lahởi pễr pian.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Ping biq dỡq chóq tâng li. Ĩt phân chĩc máh léq dỡq tâng li.

Máh tangái ntun, dỡq tâng li cỡt sarễt.

Dỡq ki pứt pở léq?

Chung quanh đĩa không còn nước nữa. Nhưng ở dưới đĩa vẫn còn nước. Nước không thấm vào bảng.
Vậy nước thấm đi đâu?
Nước lẫn vào không khí chung quanh bảng.
Em Làm, Em Chơi
Đổ một ít nước vào ly. Lấy phấn vạch mực nước.
Mấy ngày sau mực nước xuống thấp. Nước đi đâu?

37. RAMÚL

Mây

Sanua dỡq tâng âm án sarloac.

Hũl dỡq cusốh loỡh tễ sambỗr âm.

Hũl dỡq loỡh tễ sambỗr âm samoât ramúl tâng paloỡng tê.

Nước trong ấm đang sôi.
Hơi nước thoát ra vòi ấm.
Đám hơi nước ở vòi ấm giống đám mây trên trời.

Dỡq pupứt tễ cloong cutễq nâi, án sarlốc parnơi cớp acán lahỡi. Dỡq ki carchốc cớp acán lahỡi, ngkiq án cỡt ramứl.

Nước ở dưới đất bốc lên lẫn vào không khí.
Nước lẫn trong không khí họp thành những đám mây.

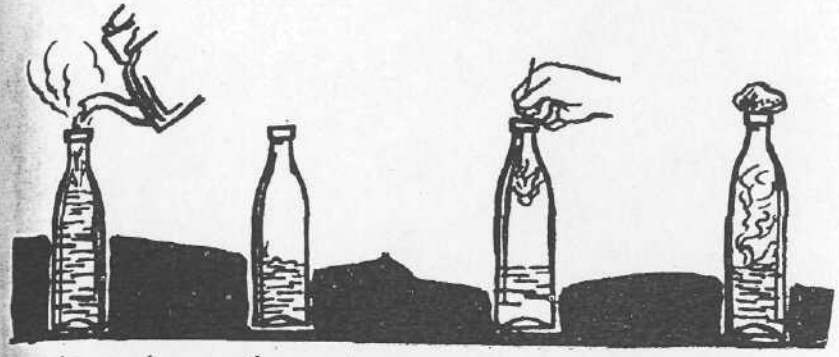

CÚQ TÁQ, CÚQ LƠIQ

Táq cỡt ramúl puai roâp pachĩr.

Ping poân dỡq cutâu mut tâng bễ.

Dỡq mahỗi voai.

Tốh aloỡh bỡt dỡq cutâu.

Ĩt charễc ũih chóq tâng clống bễ.

Em Làm, Em Chơi

Làm ra mây theo hình vẽ: Đổ đầy nước nóng vào chai, để một lúc. Đổ bớt nước nóng ra. Cho lửa vào trong chai. Để một miếng đá trên miệng chai.

38. RAMÚL CLOC CỚP RAMÚL CŨM

Mây Trắng, Mây Đen

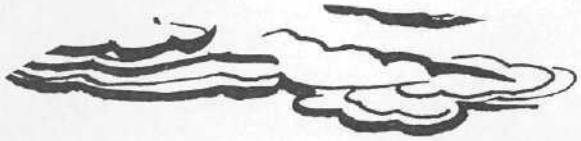

Cúq nhêng achỗn chu paloŏng, ki cúq hữm bữn ramúl.

Ramúl cloc bữn máh prúl dỗq cucớt phúi phúi.

Ramúl cloc ợt sarỗih lúq tễ cloong cutễq.

Nhìn lên trời, em thấy có mây.
Mây trắng có những bụi nước nhỏ li-ti.
Mây trắng ở trên cao.

Toâq bữn ramúl cớt cũm tê.

Ramúl cũm lúq bữn máh yarốq dỡq.

Ramúl cũm ớt dễn hơn tễ ramúl cloc.

Có khi mây màu đen.
Mây đen có những hạt nước lớn.
Mây đen ở thấp hơn mây trắng.

CÚQ TÁQ, CÚQ LƠIQ

1 -- Yống tong viet santúm pachĩr paloŏng bữn ramúl.

2 -- Yống choâiq coang cứt roâp ramúl.

Em Làm, Em Chơi
1--Dùng viết chì màu vẽ cảnh trời có mây.
2--Dùng bìa cắt hình mây.

39. MIA

Mưa

Cuyal thỗr rêng, ki samoât clŭt ramứl cŭm toâq.

Ngkíq paloŏng canám ễ mia. Máh tayŏq dỡq ntoâr tễ ramứl ntâng lứq.

Ngkíq yuaq dỡq satrooh asễng.

Gió thổi mạnh đẩy mây đen tới. Trời tối sầm lại. Những giọt nước lớn trên mây nặng quá nên rơi xuống. Trời mưa.

Máh tayŏq dỡq tễ ramứl khoiq satrooh asễng nhéq. Paloŏng tở bŭn noâng ramứl cŭm. paloŏng yứh.

Những giọt nước trên mây đã rơi xuống hết. Trời không còn mây đen. Trời tạnh.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Yống muoi charễc kếng dỡq cheq ntốq sambỗr âm dỡq mbởiq sarloac.

Ntrốu mới hữm?

Bŭn samoât paloŏng mia tở?

Em Làm, Em Chơi
Cầm một miếng kính để gần chỗ vòi ấm nước đang sôi. Em thấy gì? Có giống trời mưa không?

40. RIEN LOAH

Bài Ôn

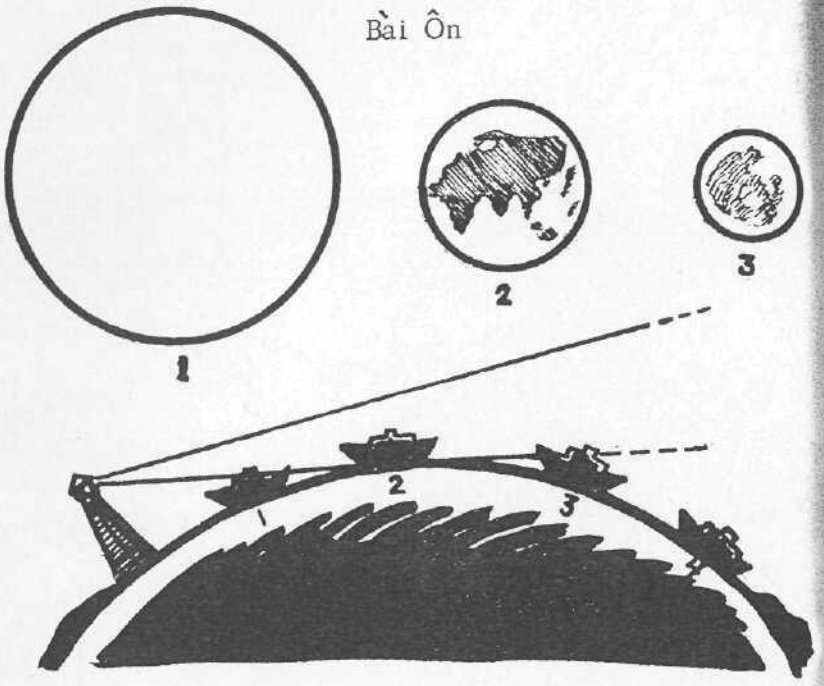

Roâp vúl aléq samoât moat mandang?

Roâp vúl aléq samoât cốc cutẽq?

Roâp vúl aléq samoât rliang casâi?

Khân mới ỡt tâng dống claq níc poang tâng tor dỡq bien, tuoc aléq têq mới hữm?

Hình tròn nào chỉ mặt trời?
Hình tròn nào chỉ trái đất?
Hình tròn nào chỉ mặt trăng?
Đứng trên đền biển, ta có thể trông thấy những tàu nào?

Roâp aléq noâng rliang vúl?

Máh roâp aléq rliang noâng muoi béq?

Máh roâp aléq rliang cheq cloiq?

Hình nào chỉ trăng tròn?
Những hình nào chỉ trăng khuyết?
Những hình nào chỉ trăng lưỡi liềm?

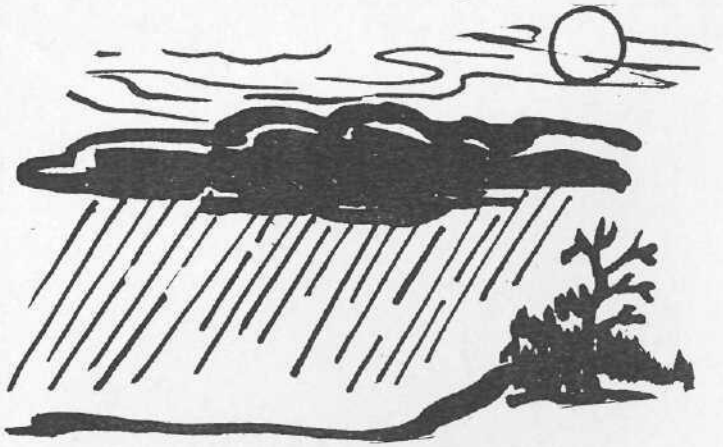

Mia satrooh asẽng tẽ léq?

Pỡng ramúl cữm bữn ntrỏu claq poang?

Mưa ở đâu rơi xuống?
Trên mây đen có gì chiếu sáng?

RANÁQ V

Chương V

CATŨ

Mùa

41. CATŨ PHŨAC

Mùa Nắng

Paloŏng phũac dễh dễh.
Paloŏng ramoong lứq.
Bữn ống biq cốc ramứl cloc sâng tâng paloŏng.

Trời nắng chang chang.
Bầu trời xanh ngắt.
Chỉ có vài đám mây trắng.

Hỗi catữ phũac cu rangái bữn moat mandang claq. Aluang aloai crái samữ cỡt khỗ cớp cutễq cỡt phang. Vi nốq ngkíq?

Vào mùa nắng, ngày nào cũng có mặt trời.
Cây cỏ héo khô. Đất nứt nẻ. Tại sao?

Khân paloŏng phũac lứq,
cũai hái tapứng dũan cớp clang ru.

Ra nắng, người ta đội nón, che dù.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ
Mới tâc thữ aléq tâng plỡ mới toâq loŏh phũac?

Em Làm, Em Chơi
Em dùng thứ nào che đầu khi ra nắng?

42. CATŨ PHŨAC

(Tapun ễn)

Mùa Nắng (tiếp theo)

Catư phũac mới lơiq ơt ntôq sarưp, bữn óc lahởi.

Mùa nắng, em chơi ở chỗ có bóng mát.

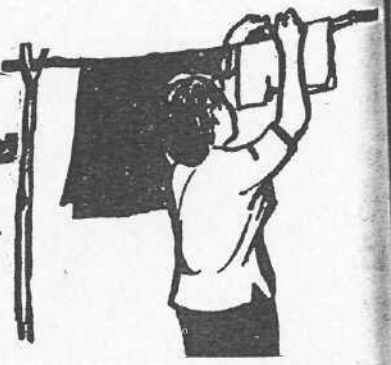

Ngkíq mới tiang cống au.

Má em phơi quần áo.

Ayoaq Tư táq ntrớu?

Mẹ Mỹ làm gì?

Achuaih Tư rooh bát tâng rô án.

Ông Tư tưới cây.

Cũai nâi roaiq saro.

Nhà nông gặt lúa.

Catũ phũac báq lúq ễ cat dống.

Vi nốq ngkíq?

Mùa nắng hay cháy nhà. Tại sao?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Rayổng atĩ parnơi, ntơn pỡq ntơn ũat puai ayứng tayáh:

Em Làm, Em Chơi
Nắm tay nhau, vừa đi vừa hát theo nhịp chân bước:

Hái pỡq tayáh tayổng atĩ parnơi,
Hái pỡq lơiq parnơi cơp carnễn canổh,
Toâq ngoah toong dổng yiang,
Sễq tễ cũq samiang, cớp sễq tễ cũq mansễm,
Yỗn hái lơiq tâng arưih yáng tiah vil,
Cớp yỗn cupê ễn pơq rien,
Cớp yỗn aroỡq ỡt ndổng,
Cớp yỗn ntruoi cucrieih tapéh,
Dũn dũn hái lúh chu nâi lúh chu ki.

Giung giăng, giung giẻ,
Dắt trẻ đi chơi,
Đến cửa nhà trời
Lạy cậu, lạy mợ,
Cho cháu về quê,
Cho dê đi học,
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bếp,
Lâu lâu lại hụp.

43. CATŨ MIA

Mùa Mưa

Hỗi catũ nâi mia níc.

Yuaq ngkíq tâng paloŏng ma bữn sa-ũi ramúl cữm.

Dạo này mưa luôn.
Trên trời có nhiều mây đen.

Rana bưn cutẽq lúq tabât.

Đường ngõ lầy lội.

Báu, cớp amống, cớp nia mia poân nheq dỡq.

Dỡq crỗng lúq toâr.

Hồ, ao, ruộng đầy nước. Nước sông lên cao.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Pachĩr mul mia. Cớp bữn ŏc mia sarũoi asẽng, cớp bữn lalieiq hỡ.

Em Làm, Em Chơi

Vẽ cảnh mưa: có những giọt mưa rơi xuống, có chớp.

44. CATŨ MIA (Tapun ễn)

Mùa mưa
(tiếp theo)

Atia yoc lúq mia.

Vịt thích mưa.

Cúq tỡ yoc mia níc vi khân pỡq rien cóq tapưng ... cớp sớp au ...

Em không thích mưa vì đi học phải che... mặc...

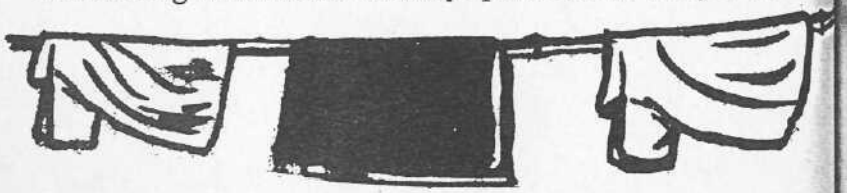

Cốn au tiang cro khỗ.

Quần áo phơi lâu khô.

Aluang

aloai crái samũ cờt ramoong o vi bữn mia níc.

Cây cỏ xanh tốt vì có mưa.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Chĩc ramúh máh con charán pưn roâp pachĩr.

Em Làm, Em Chơi

Viết tên các con vật dưới hình vẽ.

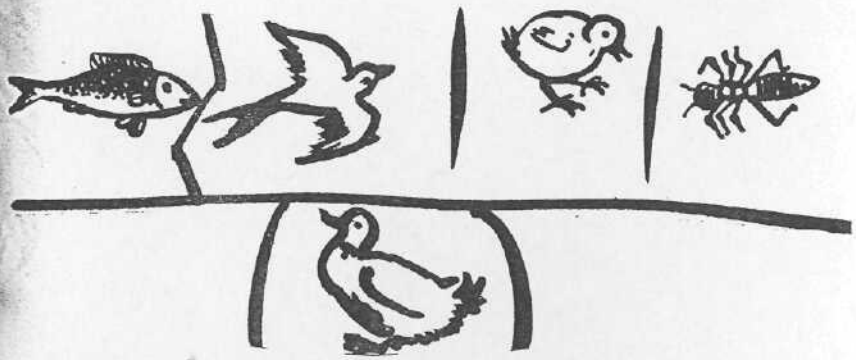

Con charán aléq yoc paloỡng mia?

Con charán aléq tỡ ễq paloỡng mia?

Con nào thích mưa?

Con nào không thích mưa?

45. CATŨ RANAL

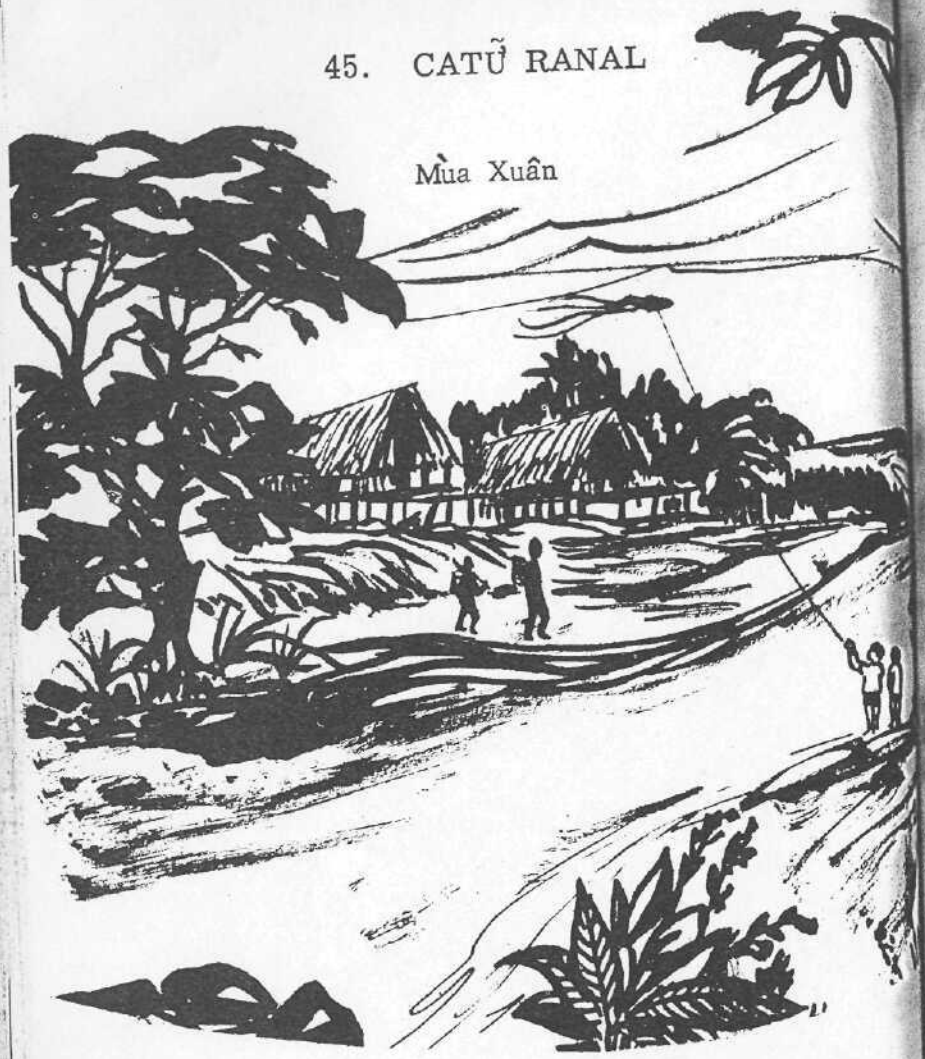

Casâi lêc, casâi liac, casâi yuol la catũ ranal.
Paloŏng tráh o, paloŏng sa-âm cớp lahỡi o.

Tháng Giêng, tháng hai, tháng ba là mùa Xuân.
Trời trong sáng; khí trời ấm áp.

Aluang aloai án mbŏiq báiq sala nhuam, cớp piar án cỡt trông lứq, cớp tâng-atứr pâr yê sa-ưi. Nheq tữh cũai yoc lứq catũ ranal.

Cây cối nảy mầm, hoa nở nhiều; bướm lượn. Mọi người ưa ngắm cảnh mùa Xuân.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Mới talêq piar ntrởu báiq catũ ranal.

Em Làm, Em Chơi

Kể một vài thứ hoa mà em thấy vào mùa Xuân.

46. CATŨ RANAL (Tapun ẽn)

Mùa Xuân (tiếp theo)

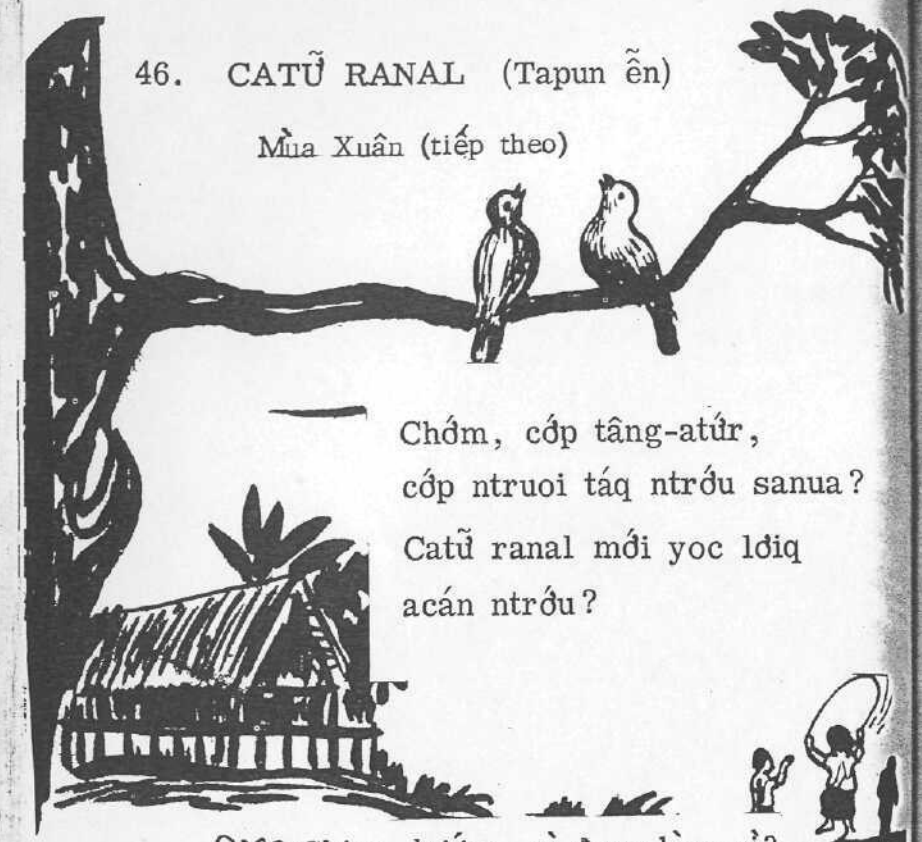

Chớm, cớp tâng-atứr,
cớp ntruoi táq ntrớu sanua?
Catũ ranal mới yoc lơiq
acán ntrớu?

Chim, bướm, gà đang làm gì?
Về mùa Xuân, em thích những trò chơi nào?

Catũ ranal, cũai dốq chóh aluang cớp choq phốn tâng coâl aluang ki.

Về mùa Xuân, nhà nông trồng cây, bón cây.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

1 -- Mới talếq máh chớm dốq pâr catũ ranal.

2 -- Catũ ranal, pờq rien tỡ bũn sớp au mia noâng. Vi nốq ngkíq?

Em Làm, Em Chơi

1--Kể những con chim hay bay lượn về mùa Xuân

2--Mùa Xuân, đi học không cần mang áo đi mưa. Vì sao?

47. CATŨ SAPOAT

Mùa Hạ

Casâi salống, casâi ra-al,
casâi túp la catũ sapoat.

Catũ sapoat, paloŏng phũac dễh
dễh cớp cutâu pahữr.

Tháng tư, tháng năm, tháng sáu
là mùa hạ.
Về mùa hạ, trời nắng chang chang,
nóng bức, khó chịu.

Vi nốq cũai nâi cớp tariac nâi
rlu tâng óc pưn aluang?

Tại sao người và trâu nghỉ dưới
bóng cây?

Catũ sapoat dốq mia
rapuq sa-ũi.

Về mùa hạ thường
có mưa to, gió lớn.

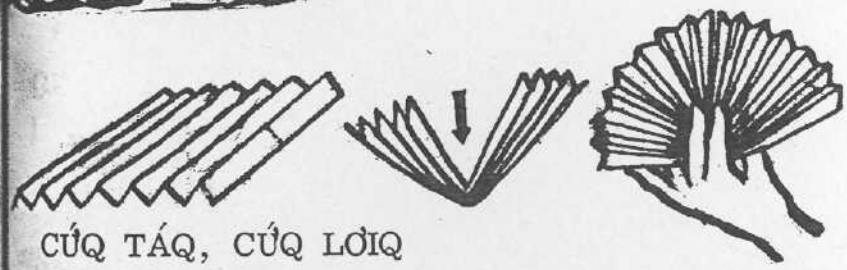

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Casâp táq ratiq puai roâp pachĩr nâi.

Em Làm, Em Chơi
Gấp cái quạt theo hình vẽ.

48. CATŨ SAPOAT (Tapun ễn)

Mùa Hạ (tiếp theo)

Catũ sapoat, sa-ũi lúq cũai mpơi dỡq.

Mùa hạ, bãi biển đông người tắm.

Carnễn mpơi dỡq, cớp tariac mpơi dỡq tê.

Trẻ em tắm, trâu cũng tắm.

Carnễn nâi sanua táq ntrỏu?

Trẻ em đang làm gì?

Cũai táq nia roaiq saro, cớp án trứh loah ốc sa-o tâng maq, cớp án kéh palâi canốh hỡ.

Nhà nông gặt lúa, gieo mạ, hái trái.

CỨQ TAQ, CỨQ LƠIQ

1 -- Mới lơiq samoât abrĩt carchíh tâng catũ aléq?

2 -- Mới táq choâiq mul calang táq roâp piang pa.

Em Làm, Em Chơi

1--Em chơi đá dế vào mùa nào?

2--Làm cái diều hình vuông.

49. CATŨ SAPUA

Mùa Thu

Casâi roŏng, casâi ring, cớp casâi ũt la catũ sapua.

Tháng bảy, tháng tám, tháng chín là mùa thu.

Catũ sapua, paloŏng lahởi latoâh.
Catũ sapua, máh carnễn mbởiq pởq rien loah.

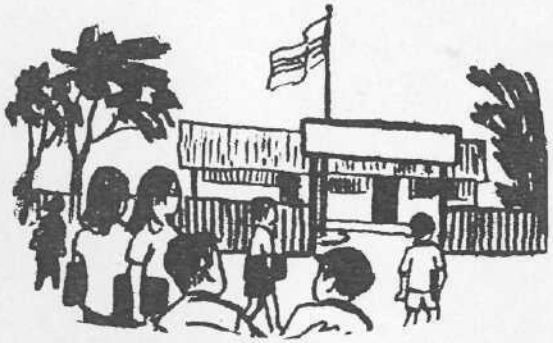

Về mùa thu, khí trời mát mẻ.
Mùa thu, các em lại bắt đầu đi học.

Vớt catũ sapua, sala mbởiq saroi tễ aluang.

Cuối mùa thu, lá vàng rơi.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Chĩc parnai ta-ởi tâng pơ choâiq mới:
Tâng catũ ranal paloŏng samoât ntrớu?
Tâng catũ sapua paloŏng samoât ntrớu?

Em Làm, Em Chơi

Viết câu trả lời vào tập:
Mùa xuân bầu trời...., khí trời....
Mùa thu bầu trời....., khí trời....

50. CATŨ SAPUA (Tapun ễn)

Mùa Thu (tiếp theo)

Tễt Trúng-thũ rliang casâi vứl cớp o lứq.
Máh carnễn nâi alới táq ntrớu sanua?

Tết Trung-thu trăng tròn và đẹp quá.
Mấy em này đang làm gì đấy?

Bar pái náq achuaih nâi táq ntỗng bũi pứn rliang casâi.

Vài ba ông già trò-chuyện dưới trăng.

Cũai nâi pỡq kéh bươi
cớp kéh piar hỡ.

Nhà nông hái bưởi, hái bông.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

1 -- Tâng catũ sapua mới lơiq
cớp yốu ramứh acán
ntrớu?

2 -- Máh crơng carnễn lơiq
Tễt Trúng-thũ bũn roâp ntrớu?
Bũn roâp charán ntrớu?

Em Làm, Em Chơi

1--Mùa thu, em có những trò chơi nào?
2--Đèn Trung-thu hình con gì? Hình đồ vật nào?

51. CATŨ SANGẼT

Mùa Đông

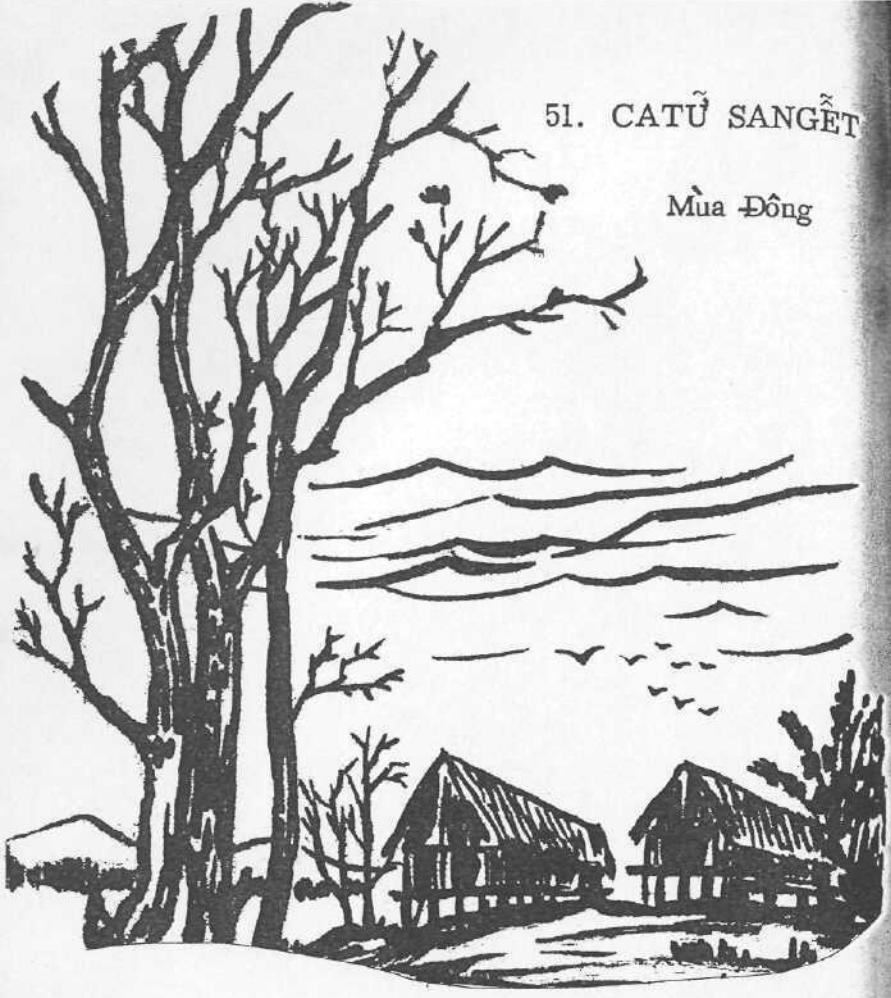

Casâi tiang, casâi yáng, cớp casâi ong la catũ sangẽt. Catũ sangẽt, paloŏng óc cớp sangẽt layâp, cớp abẽng aluang roang.

Tháng mười, tháng một, tháng chạp là mùa đông. Mùa đông âm u, rét mướt. Cành cây trơ trụi.

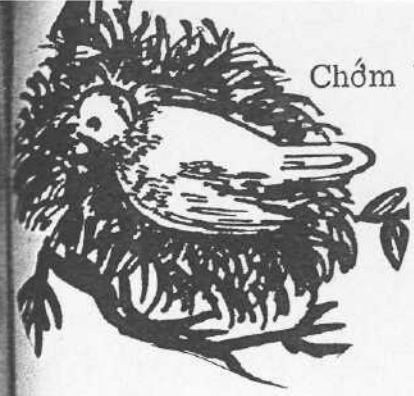

Chớm béq tâng sỗh yỗn sa-âm.

Chim nằm trong tổ ấm.

Cũai tacu nghẽng ũih yỗn sa-âm.

Người ngồi quanh lửa.

Catũ sangẽt, khân mới pỡq rien, mới sớp au ntrŏu?

Mùa đông, đi học em mặc áo gì?

CỨQ TÁQ, CỨT LỚIQ

1--Pachĩr muoi nớm aluang roang.

2--Máh rup cũai mới lớiq, kì mới asớp au sa-âm ỳỗn rup ki.

Em Làm, Em Chơi

1--Vẽ một cây trơ-trụi.

2--Mặc ao ấm cho búp bê.

52. CATỮ SANGỄT

(Tapun ễn)

Mùa Đông (tiếp theo)

Khân tâng catữ sangễt,

mới yoc ễ ldiq

ramứh ntrổu?

Về mùa đông em thích

những trò chơi nào?

Sa-ũi thữ tỗp chớm pâr chu angia nam án roac ngcổh sangễt.

Mbỡiq catữ sangễt, cũai táq nia mbỡiq roaiq saro cớp sacooh loah nia.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

1 -- Pachĩr tũoiq tỗp chớm pâr.

2 -- Cupỗt muoi crơng cucớt tâng muoi lám atĩ cớp culốq nheq bar atĩ. Chơ dỡq mantât máh yốu cớp ũat máh parnai nâi:

Tâp tâng vông,
Atĩ tỡ, atĩ bữn.
Tâp tâm voq,
Atĩ bữn, atĩ tỡ.
Atĩ aléq bữn?
Atĩ aléq tỡ?

Vài loài chim bay về phương nam để tránh lạnh.

Đầu mùa đông, nhà nông gặt lúa, cày ruộng.

Em Làm, Em Chơi

1--Vẽ vài cánh chim bay.

2--Giấu một vật nhỏ trong một nắm tay, nắm cả hai tay lại rồi hát để đố các bạn:

Tập tầm vông,
Tay không, tay có.
Tập tầm vó,
Tay có, tay không.
Tay nào có?
Tay nào không?

53. RIEN LOAH

Cũai táq sarái tiang saro cớp tiang satong tâng catũ aléq ?

Mới tâc máh crơng nâi tâng catũ aléq ?

Tâng catũ aléq bũn abẽng aluang bũn piar máh nâi ?

Bài Ôn

Nhà nông phơi lúa, phơi đậu về mùa nào?

Em dùng những thứ này về mùa nào?

Mùa nào có cảnh này?

Tâng catũ aléq mới pataáh choâiq mul
calang nâi cốp mới ldiq carchíh sanốq abrĩt?

Em thả diều, đá dế về mùa nào?

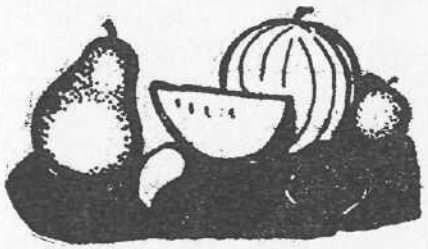

Tâng catũ aléq mới bữn cha máh palâi nâi?

Về mùa nào em được ăn những trái này?

Tâng catũ aléq hái sớp ayŏh cubân machống carnễn nâi?"

Cảnh này ở vào mùa nào?

RANÁQ VI

Chương VI

YƠ

Thì Giờ

54. YƠ

Mới pỡq rien sé́q yơ?
Mới moâm rien sé́q yơ?

Khân hái yơc ễ
dáng yơ, hái
phái nhêng
chu yơ.

Giờ

Em đi học lúc mấy giờ?

Em tan học lúc mấy giờ?

Ta coi đồng hồ để biết giờ.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Tangái chu nhứt, cứq chĩc tâng choâiq cứq táq máh yơ:

tamỡ, cớp rien bai, cớp cha pêl mandang toâng, cớp cha pêl tabữ, cớp pỡq bếq.

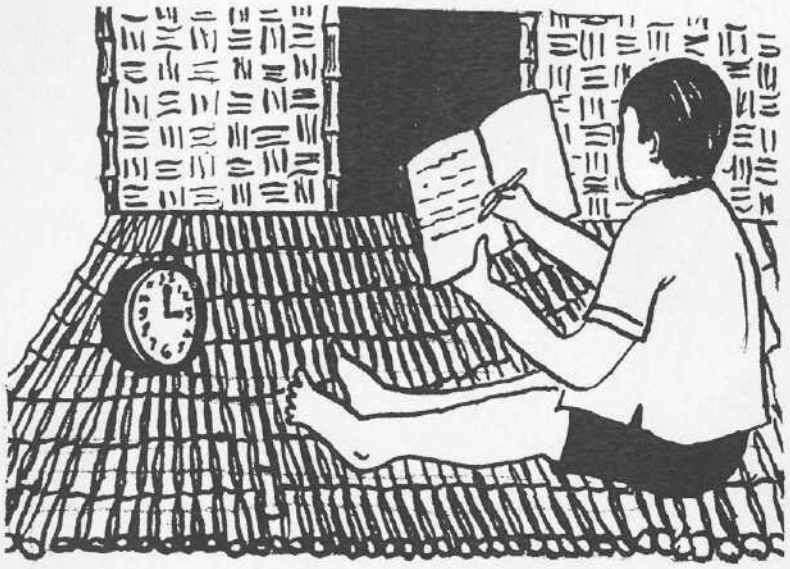

Em Làm, Em Chơi

Ngày chủ nhật, em ghi vào sổ tay
những giờ:
thức dậy, học bài, ăn bữa trưa,
ăn bữa chiều, đi ngủ.

55. MỤOI LÁM YƠ

Đồng-Hồ

Chũong muoi lám yơ amoaih yỗn hái tamỡ.
Miq tamỡ tễ bếq.

Chuông đồng-hồ báo thức reo. Mỹ thức dậy.

Mới nhêng muoi lám yơ ayống ki.
Yơ ki bữn ốc paryoal pỡq paryoal chu.
Cớp yơ ki bữn chũong atỡng dống yơ.

Em xem đồng-hồ treo:
Có quả lắc đưa đi đưa lại;
có chuông báo giờ.

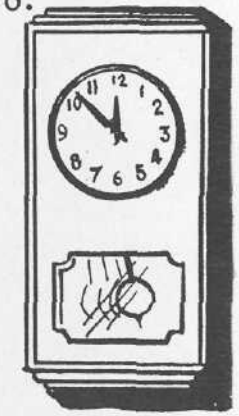

Mpiq yỗn mpoaq muoi lám yơ sớp tâng atĩ.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Tâng dống mới bữn muoi lám yơ tỡ?

Khân mới bữn, mới pachĩr yơ ki.

Má đưa đồng-hồ đeo tay cho ba.

Em Làm, Em Chơi

Em kể thứ đồng-hồ mà nhà em có.

Vẽ cái đồng-hồ ấy.

56. ROÂP MUOI LÁM YƠ BỮN NTRỚU

Tâng muoi lám yơ bữn sếq ốc thrỗq?

Tữ thrỗq aléq toâq thrỗq aléq?

Tâng muoi lám yơ bữn sếq lám sarứm?

Bar lám sarứm ki bữn li machớng tỡ?

Bar lám sarứm ki viel tâng yơ ki.

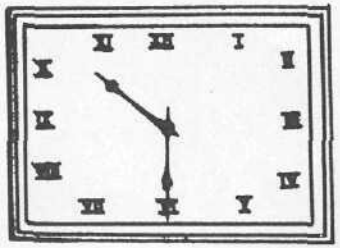

Trên mặt đồng-hồ có mấy số?

Từ số nào đến số nào?

Trên mặt đồng-hồ có mấy kim?

Hai kim có bằng nhau không?

Hai kim quay trên mặt đồng-hồ.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Cứt choâiq coang táq muoi lám yơ toâr máh yơ amoaih tamỡ.

Cớp pachĩr thrỗq tâng roâp yơ ki.

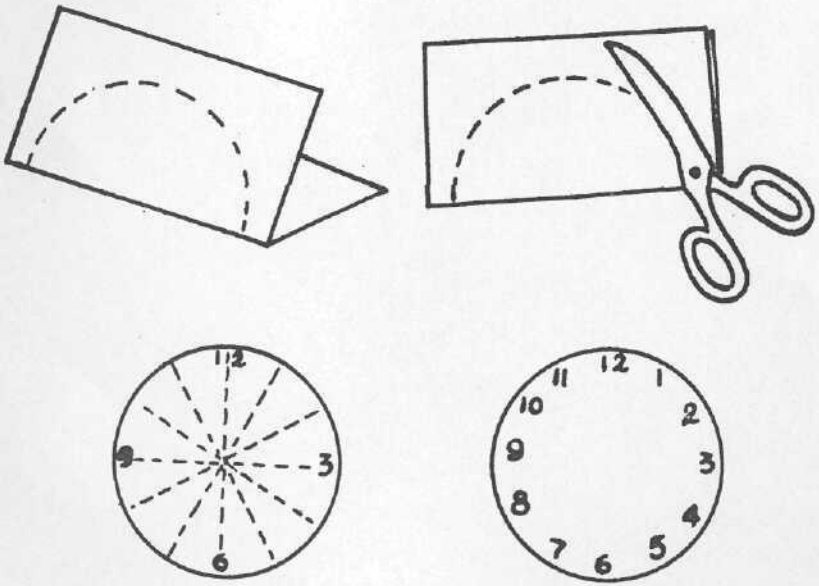

Em Làm, Em Chơi

Cắt bìa làm mặt đồng-hồ có vòng số

(bằng mặt đồng-hồ báo thức).

57. YƠ CỚP PHŨT

Miq pai neq: "Tíh ai Lê, mới nhêng yơ ki. Án trĩap muoi ntốq."

---"Miq acoan mahỗi voai, sarứm cuti ki ntôm viel."

Sarứm cuti ki sadoi thrỗq 3, sarứm cakéh ki khoiq toâq thrỗq 1 yũah?

Sarứm cuti sadoi thrỗq 6, cớp sarứm cakéh khoiq toâq thrỗq 1 yũah?

Sarứm aléq viel chái?

Sarứm aléq viel ngcuai?

Giờ, Phút

Mỹ nói: "Kìa anh Lê, hai kim đồng-hồ đứng yên một chỗ."

"Mỹ đợi một chút, kim dài sắp quay."

Kim dài chỉ số 3,
kim ngắn đã tới số 1 chưa?

Kim dài chỉ số 6, kim ngắn đã tới số 1 chưa?

Kim nào quay nhanh?

Kim nào quay chậm?

Sarúm cuti píh chu toâq thrỗq 12, khoiq viel dữ muoi voâng chơ.

Sarúm cakéh sadoi thrỗq 1, la lứq 1 yơ chơ.

Sarúm cuti sadoi phữt.

Cớp sarúm cakéh sadoi yơ.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Nheq lớp tampễq táq bar coah, coah A cớp coah B.

Coah A pai:	Coah B pai:
--"Sarúm cuti"	"Phữt"
--"Sarúm cakéh"	"Yơ"
--"Yơ"	"Sarúm cakéh"
--Phữt"	"Sarúm cuti"

Kim dài trở về tới số 12,

đã quay đủ một vòng.

Kim ngắn chỉ số 1, là 1 giờ.

Kim dài chỉ phút.

Kim ngắn chỉ giờ.

Em Làm, Em Chơi

Cả lớp chia làm hai bè A và B.

Bè A hô:	Bè B hô theo
--"Kim dài"	"phút"
--"Kim ngắn"	"giờ"
--"Giờ"	"kim ngắn"
--"Phút"	"kim dài"

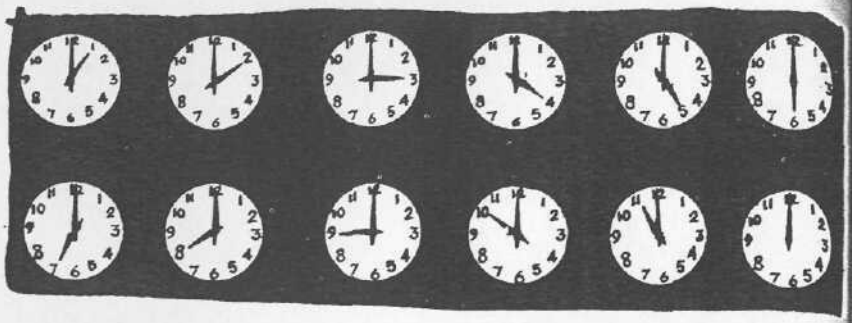

58. NHÊNG YƠ

Khân sarứm yơ ỡt tâng thrỗq muoi,
ki la séq yơ?
Khân sarứm yơ ỡt tâng thrỗq 2,
ki la séq yơ?

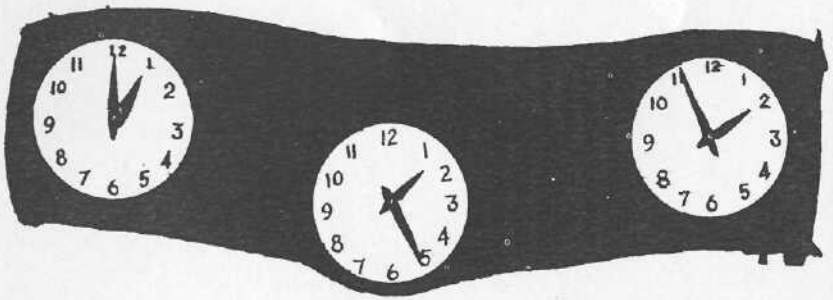

Sarứm yơ sadoi toâq 1 yơ chơ.

Sarứm yơ sadoi hỡn tễ 1 yơ.

Sarứm yơ sadoi cheq toâq 2 yơ chơ.

Xem Giờ

Kim giờ chỉ chính giữa số 1,

là vừa đúng mấy giờ?
Kim giờ chỉ chính giữa số 2,

là vừa đúng mấy giờ?

Kim giờ chỉ vừa đúng 1 giờ.

Kim giờ chỉ quá 1 giờ.

Kim giờ chỉ gần tới 2 giờ.

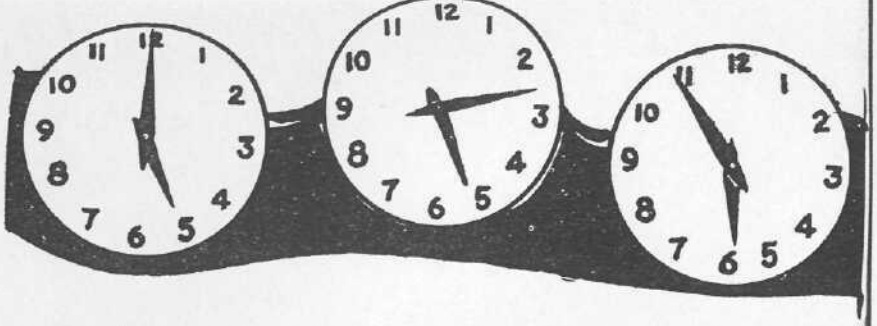

Sarứm yơ sadoi sêq yơ chơ?

Sarứm yơ sadoi hơn sêq yơ?

Sarứm yơ sadoi cheq toâq sêq yơ?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Yống muoi lám yơ mới khoiq táq tễ nhũang pễr bữn 12 lám thrỗq.

Táq tữm loah sarứm yơ toâq choâiq coang chơ yống sarứm ki.

Clốh dếng sarứm yơ amut mpứng dĩ ki.

Cớp cúq plỡ sarứm nhôiq yáng clĩ roâp yơ ki.

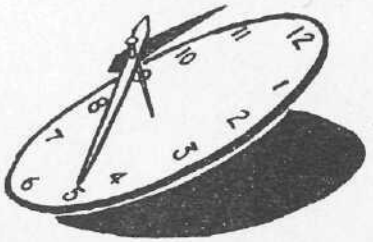

Kim giờ chỉ vừa đúng mấy giờ?

Kim giờ chỉ quá mấy giờ?

Kim giờ chỉ gần tới mấy giờ?

Em Làm, Em Chơi

Dùng mặt đồng-hồ đã làm kỳ trước có vòng 12 số. Làm thêm kim giờ bằng bìa cứng rồi dùng kim ghim đính kim giờ vào giữa mặt ấy. Bẻ đầu kim nhọn đằng sau mặt đồng-hồ xuống.

59. NHÊNG YƠ CỚP PHŨT

Dống sũ Miq mbởiq cha dỗi.

Sarứm yơ sadoi khoiq lứq 12 yơ chơ.

Mới nhêng sarứm yơ cớp sarứm phũt sadoi tâng thrỗq aléq?

Hỗi 12 yơ hỡn 5 phũt, sarứm phũt sadoi thrỗq aléq?

Gia-đình Mỹ bắt đầu ăn cơm.

Đồng-hồ chỉ đúng 12 giờ.

Em thấy kim giờ và kim phút chỉ số nào?

Lúc 12 giờ 5 phút, kim phút chỉ số nào?

Toâq cha dỗi moâm, Miq nhêng sarứm phứt khoiq viel tễ throỗq 12 toâq throỗq 6 chơ.

Sarứm phứt khoiq viel tadĩ voâng chơ.
Ngkíq hỗi ki la 12 yơ hỡn 30 phứt.

Sarứm phứt khoiq pích chu toâq throỗq 12 chơ.
Ngkíq sarứm phứt ki viel toâq muoi voâng chơ, ki la 60 phứt.
Ngkíq yơ ki sadoi toâq 1 yơ chơ.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Yống muoi lám yơ mới khoiq táq tễ nhũang chơ.
Viel 2 sarứm yơ cớp phứt yỗn sadoi:
12 yơ, 12 yơ hỡn 5 phứt, 12 yơ hỡn 10 phứt, 12 yơ hỡn 15 phứt, 12 yơ hỡn 30 phứt, 1 yơ hơn 30 phứt, 1 yơ hỡn 35 phứt, 1 yơ hỡn 40 phứt, 1 yơ hỡn 45 phứt, 1 yơ hỡn 50 phứt, 1 yơ hơn 55 phứt, 2 yơ, 2 yơ hỡn 10 phứt, 2 yơ hỡn 25 phứt, 2 yơ hỡn 45 phứt.

Khi ăn cơm xong, Mỹ xem đồng-hồ.

Kim phút đã xoay từ số 12 đến số 6.

Kim phút đã xoay được nửa vòng.

Lúc đó là 12 giờ 30 phút.

Trên mặt đồng-hồ kim phút đã trở về số 12.

Kim phút xoay được một vòng, tức là 60 phút.

Đồng-hồ chỉ 1 giờ.

Em Làm, Em Chơi

Dùng mặt đồng-hồ đã làm trước. Xoay 2 kim giờ và phút cho chỉ: 12 giờ, 12 giờ 5 phút, 12 giờ 10 phút, 12 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút, 1 giờ 30 phút, 1 giờ 35 phút, 1 giờ 40 phút, 1 giờ 45 phút, 1 giờ 50 phút, 1 giờ 55 phút; 2 giờ, 2 giờ 10 phút, 2 giờ 25 phút, 2 giờ 45 phút.

60. ACHỖN SAMŨ MUOI LÁM YƠ

Miq arô mpoaq: "Yơ nâi khoiq tưt chơ, mpoaq ơi!"

Sarứm cakéh tưt ỡt thrỗq máh léq?

Sarứm cuti tưt ỡt thrỗq máh léq?

Lên Dây Đồng-Hồ

Mỹ gọi ba: "Đồng-hồ đứng rồi, ba ơi!"

Trên mặt đồng-hồ, kim ngắn đứng ở số mấy?

Kim dài đứng ở số mấy?

Ntrứu achuaih Tư táq yỗn yơ án pupỡq loah?

Achuah Tư cutĩer sarứm cuti dỡq loah yơ pĩeiq.

Achuaih ki cutĩer sarứm séq voâng ki sarứm yơ toâq loah 12 yơ?

Sarứm aléq chống viel puai?

Mới hữm sarứm cuti sadoi thrỗq máh léq?

Cớp sarứm cakéh sadoi thrỗq máh léq?

Muốn cho đồng-hồ lại chạy, Ông Tư làm gì?
Ông Tư quay kim dài để lấy lại giờ.

Ông quay kim mấy vòng thì đồng-hồ chỉ 12 giờ?

Kim nào tự nhiên xoay theo?

Em thấy kim dài chỉ số mấy?
Kim ngắn chỉ số mấy?

Miq pai casang: "Ki! Yơ nâi pupỡq chơ'."
Achuaih Tư blớh: "Nỗq con dáng?"
---"Cứq sâng sương tíc tác, cớp cứq hữm ốc paryoal, paryoal pỡq paryoal chu."

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Mới ĩt muoi lám yơ mới táq tễ nhữang.
Yơ nâi tứt hỗi 9 yơ.
Mới nhêng chu yơ ayỗng ki hữm toâq 12 yơ chơ.
Mới táq nan cutĩer khữaq yáng clĩ yơ ki,
cớp puai sương tíc tác, cớp cutĩer sarữm phữt yỗn yơ sadoi toâq 12 yơ.

Mỹ reo lên: "Đồng-hồ chạy rồi!"
Ông Tư hỏi: "Sao con biết?"
--"Con nghe tiếng tích tắc, lại thấy quả lắc đưa đi đưa lại."

Em Làm, Em Chơi:

Em lấy mặt đồng-hồ làm kỳ trước.
Đồng-hồ này đứng lúc 9 giờ.
Em coi đồng-hồ treo thấy 12 giờ.
Em giả bộ vặn khóa phía sau đồng-hồ, bắt chước tiếng tích tắc, quay kim phút cho đồng-hồ chỉ đúng 12 giờ.

61. PÂC LỨT

Lê mbỡiq pâc khlễc lứt tangái chu nhứt.

Khlễc lứt tangái chu nhứt dốq bữn santứm ramoong tỡ la cusáu.
Khlễc lứt tangái sâng bữn santứm cloc sâng.

Bóc Lịch

Lê vừa bóc tờ lịch ngày chủ-nhật.

Tờ lịch ngày chủ-nhật in trên giấy màu.

Tờ lịch ngày thường in trên giấy trắng.

Lê pai chóq Miq:
"Mới sanhữ nơ. Nheq
muoi tangái mới pâc
chíq muoi khlễc lứt
ễn."

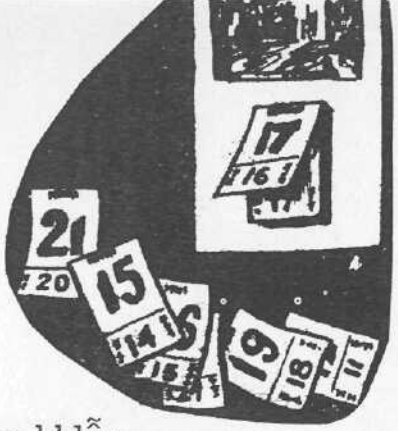

Nheq tangái nâi, mới pâc khlễc
lứt tangái bữn thrỗq máh léq?
Nheq muoi tốn lếq, tapul tangái,
mới pâc séq khlễc lứt?

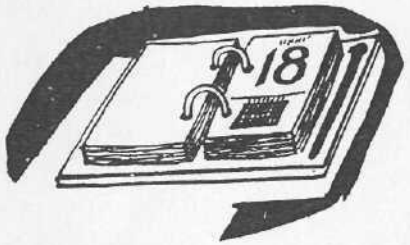

Mpoaq bữn cũon lứt
tangái án dỗq tâng ban
chĩc.
Muoi tangái mpoaq
palỗh muoi khlễc lứt.

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Parỗm máh khlễc lứt patoi parnơi tễ tangái thữ
bar toâq tangái chu nhứt.

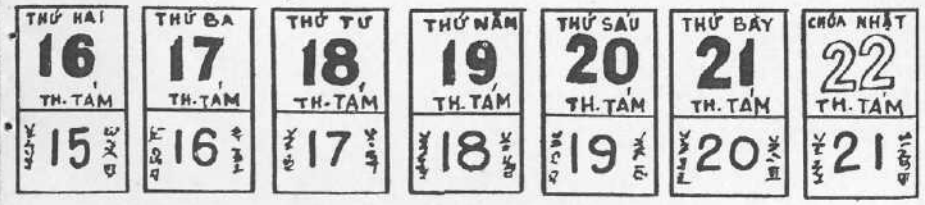

Lê nói: "Mỹ nhớ nhé,
hết một ngày,
bóc đi một tờ lịch."

Hết ngày hôm nay,
em bóc tờ lịch ngày thứ mấy?
Hết một tuần-lễ bảy ngày,
em bóc mấy tờ lịch?

Ba có tập lịch ngày
đặt trên bàn.
Mỗi ngày ba giở một tờ.

Em Làm, Em Chơi
Thu góp những tờ lịch liền nhau,
từ thứ hai đến chủ-nhật.

62. LỨT CASÂI

Muoi khlễc lứt casâi chĩc dữ thrỗq tangái tâng muoi casâi.

Khân chu nhứt tở la tangái lếq, dốq bữn santứm ramoong tở la cusáu.

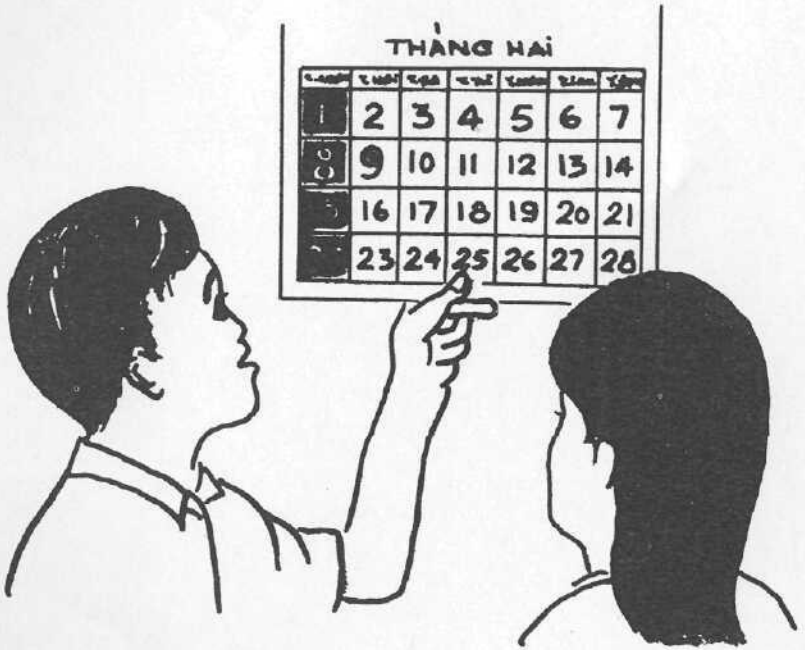

Tờ Lịch Tháng

Mỗi tờ lịch tháng ghi số ngày trong một tháng. Số in màu chỉ ngày chủ-nhật, hoặc ngày lễ.

Miq pởq nhêng lứt casâi. Miq hữm:

-- Casâi muoi bữn 31 tangái.

-- Casâi bar bữn 28 tangái.

-- Casâi pái bữn 31 tangái.

-- Casâi pỗn bữn 30 tangái.

Mỹ dở tập lịch tháng. Mỹ thấy:
--tháng giêng có 31 ngày,
--tháng hai có 28 ngày,
--tháng ba có 31 ngày,
--tháng tư có 30 ngày.

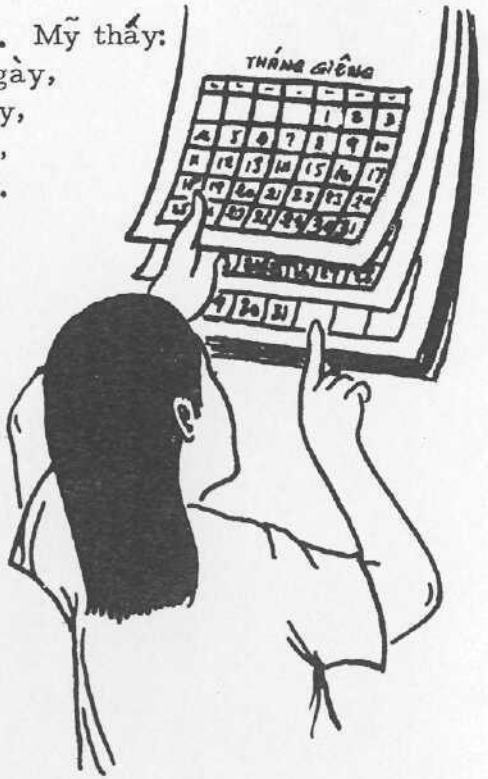

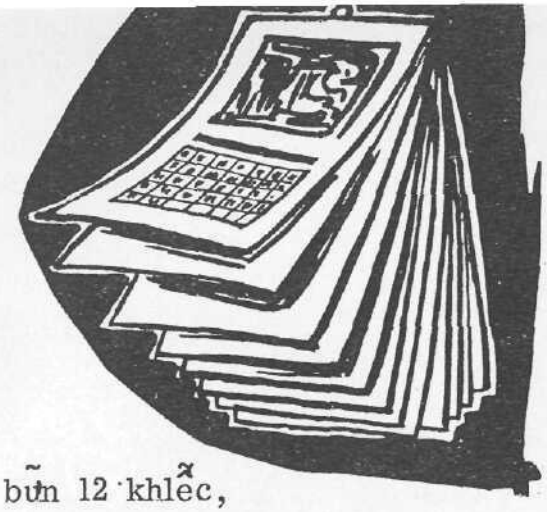

Khlễc lứt casâi bữn 12 khlễc,
dữ yỗn muoi cumo.
Muoi cumo bữn séq casâi?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Puai khlễc lứt ayóng tâng ratâng. Cớp chĩc nheq thrỗq yỗn dữ tangái tâng casâi muoi. Alĩ santứm nheq thrỗq máh tangái chu nhứt cớp tangái léq.

CHUA NHAT	THU HAI	THU BA	THU TU	THU NAM	THU SAU	THU BAY
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Tập lịch tháng có 12 tờ, đủ cho một năm.

Một năm có mấy tháng?

Em Làm, Em Chơi

Bắt chước tờ lịch treo, kẻ bảng số ngày tháng giêng.

Tô màu số chỉ những ngày chủ-nhật và ngày lễ.

63. NHÊNG LỨT

"Ai Lê ơi. Tangái nâi la tangái thrỗq máh léq?"

"Miq nhêng khlễc lứt tangái, ki dáng thrỗq ntrổu. Thrỗq toâr ki la lứq thrỗq tangái."

Coi Lịch

--"Anh Lê ơi, hôm nay là ngày mấy nhỉ?"

--"Mỹ coi tờ lịch ngày thì biết: số lớn chỉ ngày."

THÁNG - HAI

CHUA NHẬT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

Lê atŏng Miq neq:

--"Miq doc rana chŭq pŏng thrŏq. Tangái nâi la chŭq ntrŏu?"

--"Nâi la khlễc lứt casâi. Miq nhêng casâi nâi la casâi máh léq?"

--"Miq doc máh thrŏq sadoi tangái tâng casâi."

--"Khân yoc ễ dáng tangái chŭq máh léq tâng tŏn, mới nhêng rana chŭq léq?"

Lứt casâi bŭn sếq khlễc?

Muoi cumo bŭn sếq casâi?

Ntrŏu ramứh máh casâi tâng muoi cumo?

CỨQ TÁQ, CỨQ LƠIQ

Nhêng lứt casâi, cớp chĭc amut tâng pơ choâiq dŭ casâi, muoi casâi bŭn sếq tangái.

--"Mỹ đọc hàng chữ in dưới số. Hôm nay là thứ mấy nhỉ?"

--"Đây là tờ lịch tháng, Mỹ coi tháng này là tháng mấy?"

--"Mỹ đọc những số chỉ ngày trong tháng."

--"Muốn biết ngày thứ mấy trong tuần, em coi hàng chữ nào?"

Tập lịch tháng có bao nhiêu tờ?
Một năm có bao nhiêu tháng?
Một năm có những tháng nào?

Em Lám, Em Chơi:
Coi tập lịch tháng và ghi vào tập mỗi tháng có bao nhiêu ngày.

64. RIEN LOAH

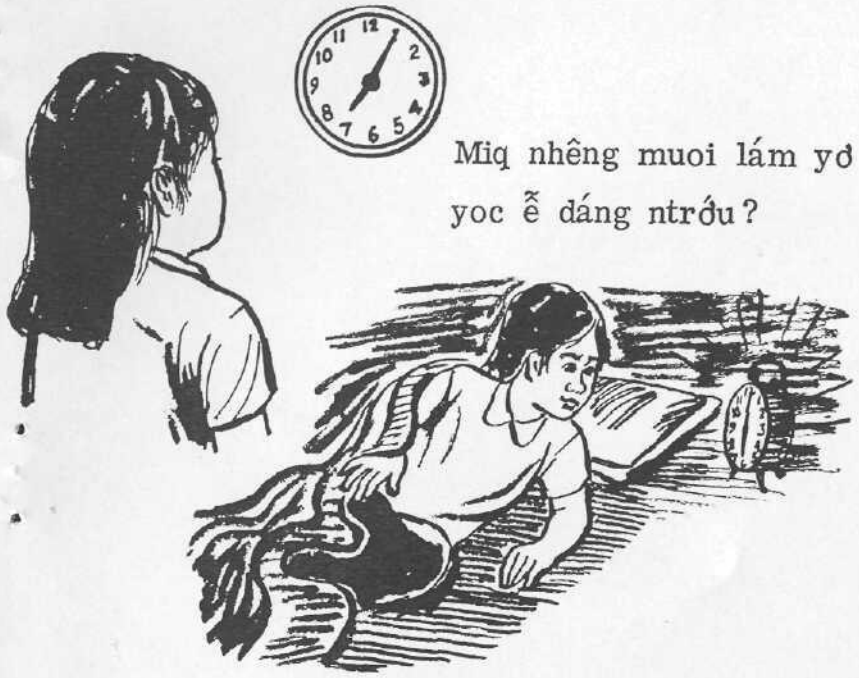

Miq nhêng muoi lám yơ yoc ễ dáng ntrửu?

Muoi lám yơ bữn chũong yỗn táq ntrửu?

Tâng muoi lám yơ bữn sếq sarửm?

Sarửm léq sadoi phữt?

Sarửm léq sadoi thrỗq yơ?

Muoi lám yơ nâi sếq yơ sanua?

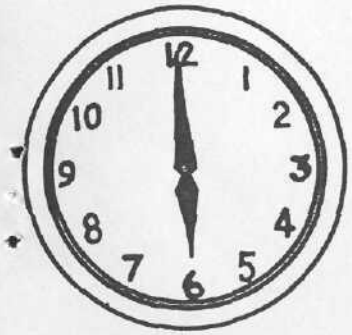

Mỹ coi đồng-hồ để biết gì?

Chuông đồng-hồ báo thức reo để làm gì?

Trên mặt đồng-hồ có mấy kim?

Kim nào chỉ phút? Kim nào chỉ giờ?

Đồng-hồ này chỉ mấy giờ?

Sanua Miq táq ntrởu?

Tâng khlễc lứt bữn thrỗq ntrởu?

Khlễc lứt santứm ramoong tở la cusâu la tangái ntrởu?

Mỹ đang làm gì?
Trên tờ lịch có số chỉ gì?
Tờ lịch màu chỉ ngày nào?

Nâi la khlễc lứt casâi ntrởu?

Bữn maléq thrỗq atỡng tangái?

Casâi pái bữn sệq tangái?

Máh thrỗq santứm ramoong tỡ la cusáu la máh tangái léq?

Lứt casâi bữn sêq khlễc?

Muoi cumo bữn sếq casâi?

THÁNG BA

CH. NHẬT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Đây là tờ lịch tháng mấy?
Có mấy số chỉ ngày?
Tháng ba có bao nhiêu ngày?
Những số in màu chỉ những ngày nào?
Tập lịch tháng có mấy tờ?
Một năm có mấy tháng?